

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par l'Association Vietnam Fraternité - 7 allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France

Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication : Nguyễn Văn Huy

ISSN 11456-9557 - Số 240 - Năm thứ 22 - Tháng 10-2009

Liên lạc : Hộp thư Thông Luận (Internet) : <http://thongluan.org>

Mua báo : Nguyễn Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Lognes, France

Thông Luận



Trượt tuột vào sự hung bạo mất trí

"Quá đáng" !

Chị Tuyết Mai, vợ anh Vũ Hùng, chỉ nói được một cách ngẹn ngào như thế khi từ phòng xử bước ra. Anh Vũ Hùng, giáo viên Hà Tây, vừa bị tòa án Hà Nội xử 3 năm tù và 3 năm quản chế.

Sự hung bạo đã vượt mọi tiên liệu. Trong bốn ngày, từ 6 đến 9 tháng 10-2009, chín người dân chủ bị đem xét xử trong bốn phiên tòa. Nguyễn Xuân Nghĩa bị xử 6 năm tù và 4 năm quản chế ; Phạm Văn Trội và Nguyễn Văn Túc mỗi người 4 năm tù giam và 4 năm quản chế ; Nguyễn Văn Tính và Nguyễn Mạnh Sơn 3,5 năm tù và 3 năm quản chế ; Trần Đức Thạch, Vũ Văn Hùng và Ngô Quỳnh 3 năm tù và 3 năm quản chế ; Nguyễn Kim Nhân 2 năm tù và 2 năm quản chế.

Sự hung bạo nổi bật ở tính vô lý của nó. Các luật sư chỉ có thể nói là theo chính cáo trạng của chính quyền cộng sản thì các bị can hoàn toàn vô tội. Họ chỉ treo những biểu ngữ và rải một số ít truyền đơn lên án Trung Quốc xâm phạm lãnh thổ và lãnh hải Việt Nam và kêu gọi chống tham nhũng. Những lập trường này cũng là lập trường chính thức của nhà nước cộng sản Việt Nam. Riêng Phạm Văn Trội không làm gì khác ngoài việc viết đơn tố cáo công an đã sách nhiễu anh, một điều mà chính công an cũng không phủ nhận.

Vậy tại sao lại có thể có những bản án nặng nề đến như vậy ? Giải thích duy nhất chỉ có thể là đảng cộng sản đã quá bối rối và lo sợ trong một giai đoạn nghiêm trọng, do đó muốn dùng những bản án hung bạo khó tưởng tượng này để trấn áp tinh thần những phần tử chống đối và ngăn ngừa nguy cơ có biểu tình. Qua những tiết lộ, các anh em này bị nghi ngờ là hoạt động có tổ chức và có khuynh hướng kích động quần chúng, thể hiện qua việc họ treo biểu ngữ và rải truyền đơn. Giải thích này được tăng cường bởi sự kiện nhiều người đã từng viết và vẫn còn đang viết những bài báo đả kích chính quyền cộng sản một cách gay gắt hơn mà không bị đe dọa.



Chị Tuyết Mai trong phiên tòa

Chính quyền cộng sản nhe nanh vuốt cố gây sợ hãi vì chính nó đang sợ.

Quả nhiên là đảng cộng sản có lý do để sợ. Tham nhũng, bất công đã đạt tới mức độ thách thức, sự hèn nhát trước Trung Quốc đã quá lộ liễu, đời sống nhân dân sa sút, khối dân oan bị cướp đất đã quá đông đảo. Trong khi đó thì đảng cộng sản lại đang phải chuẩn bị đại hội 11 trong tình trạng phân hóa nội bộ cùng cực vì phải đương đầu với những vấn đề không thể giải quyết và chỉ có chọn lựa giữa những cấp lãnh đạo bất tài và thất đức như nhau. Bất mãn và phẫn nộ có thể bùng nổ bất cứ lúc nào, trong nhân dân và cả ngay trong nội bộ đảng.

Sợ là đúng, nhưng hung bạo không phải là lối thoát, nó chỉ gây thêm sự phẫn nộ trong nước, khiến chế độ bị lên án mạnh hơn, tạo thêm áp lực từ thế giới, làm cho tình hình căng thẳng hơn và hiểm nghèo hơn. Chế độ cộng sản sợ những biến động trong xã hội, nhưng xử phạt vài người vài năm tù chắc chắn không ngăn ngừa được gì, nhất là những anh em này đều không phải là những khuôn mặt biểu tượng. Và lại, khi tình hình đã chín muồi mà không có giải pháp đúng đắn thì biến động phải tới và sẽ tới một cách rất không ngờ. Các bản án thô bạo này chỉ đổ thêm dầu vào lửa.

Chính quyền cộng sản sẽ nhanh chóng nhận ra cái giá đắt mà họ sẽ phải trả cho sự hung bạo điên dại này. Ngay lúc này họ đã có thể nhận thấy là nó không trấn áp được ai, trái lại nó còn khiến sự chống đối trở thành quả quyết hơn và bạo dạn hơn. Cụ thể là mới ngày hôm trước, tại Hà Nội, chị Tuyết Mai, vợ anh Vũ Hùng, chỉ biết than trong tiếng nấc nghẹn ngào là bản án quá đáng, nhưng ngay ngày hôm sau tại Hải Phòng, những người vợ của các nạn nhân đã gào thét chửi rủa chế độ ngay giữa phòng xử. Và đối lập dân chủ thay vì hoang mang đã biểu lộ quyết tâm mạnh hơn và gia tăng hẳn khí thế động viên.

Chế độ cộng sản đã trượt tuột vào sự hung bạo mất trí. Nó càng sụp đổ nhanh hơn.

Thông Luận

Thời sự Việt Nam

IDS : Nhân nghe một tiếng kêu ai oán

Nguyễn Gia Kiểng

Toàn viện IDS và từng thành viên đã hết sức đề cao tinh thần trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thiện chí, nhưng những cố gắng đó đã không được đáp ứng. Trước tình hình như vậy, với một quyết định hạn chế đến mức vô lý quyền nghiên cứu của một tổ chức khoa học, Viện Nghiên Cứu Phát Triển IDS không thể tiếp tục hoạt động theo sứ mệnh đã xác định trong mục tiêu ghi vào Điều lệ của mình. Chấp nhận hoạt động theo Quyết định 97, viện IDS và các thành viên sẽ không thể làm đúng tinh thần của Nghị quyết Trung ương Đảng về trí thức mới ban hành, đồng thời không thể làm tròn trách nhiệm công dân và trách nhiệm người trí thức của mình.

Ngày 14-09-2009, Hội đồng Viện IDS đã họp phiên toàn thể, quyết định tự giải thể để biểu thị thái độ dứt khoát của Viện đối với Quyết định 97 (...)

Trên đây là một đoạn trong phần cuối của tuyên bố tự giải thể của Viện Nghiên Cứu Phát Triển IDS (Institute for Development Studies). IDS tự giải thể để phản đối Quyết định 97 của chính quyền cộng sản cấm các tổ chức nghiên cứu công bố những phản biện trước khi được nhà nước thông qua. Nghe thật là ai oán. Các thành viên IDS (*) không phải là những người đối kháng. Họ không đòi đa nguyên, đa đảng, nhân quyền. Chưa bao giờ có ai trong họ bày tỏ sự bất bình trước những vụ án chính trị thô bạo. Họ không quan tâm đến phong trào dân chủ và cũng không đánh giá cao những người dân chủ. Họ chọn con đường phục vụ chế độ và cố gắng để cải tiến nó. Họ tự đánh giá là những trí thức lớn, điều này có phần đúng, và họ đã chọn làm những trung thần của chế độ. Họ tôn trọng Đảng Cộng Sản và muốn phục vụ chế độ một cách thông minh. Vậy mà họ đã bị chèn ép họ đến mức phải tuyên bố tự giải thể.

Phải nói ngay sự thê lương ai oán là ở chỗ muốn phục vụ bằng cách mà mình thấy là hiệu lực nhất, với ý thức kỷ luật và thiện chí mà không được, nghĩa là một thiện chí bị bóp nghẹt oan uổng, chứ không phải vì hoàn cảnh gian truân của các thành viên. Các vị này là những người thoải mái nhất nhất nước hiện nay. Họ được chế độ ưu đãi - uy tín của họ chủ yếu do địa vị mà họ đã có trong chế độ - nhưng lại không bị mang tiếng là gian tham như hầu hết các cấp lãnh đạo, hơn thế nữa còn được mọi người, kể cả đối lập dân chủ, đánh giá cao. Có thể do bản chất lương thiện, có thể vì thiếu quả quyết, họ đã không đạt tới được những chức vụ lãnh đạo hàng đầu trong chế độ cộng sản nhưng họ vẫn là những người may mắn nhất nước hiện nay, thành công cả về vật chất cũng như tinh thần, có chỗ đứng ưu đãi trong chế độ cộng sản và cũng sẽ có chỗ đứng ưu đãi mai sau nếu một chế độ dân chủ được thành lập. An toàn và thoải mái trong mọi trường hợp.

Nhưng sự giải thể của IDS có thực sự là một thiệt hại không còn là một vấn đề cần được thảo luận.

IDS tiêu biểu cho khuynh hướng vận động thay đổi từ trong lòng chế độ bằng cách chấp nhận và hợp tác, mà sau đây ta gọi tắt là "khuynh hướng IDS" dù IDS chỉ là một nhóm trong khối người rất đông đảo này. Đây là một khuynh hướng rất mạnh, mạnh hơn nhiều so với khuynh hướng vận động dân chủ bằng cách đối đầu trực diện. Kẻ viết bài này thuộc khuynh hướng đối đầu trực diện và có thể làm chứng cho sức thu hút của khuynh hướng này. Có rất nhiều người trước đây chống cộng kịch liệt và từng lên án những người chủ trương hoà giải dân tộc và bất bạo động là nhu nhược, là đồng lõa với cộng sản, bây giờ cũng theo khuynh hướng IDS. Theo họ đối đầu trực diện là vô ích, có khi còn có hại vì chỉ khiến đảng cộng sản cứng rắn thêm, họ nói : "phương pháp hay nhất là hợp tác, vào ngay trong lòng chế độ, thức tỉnh từng người,

thuyết phục một cách thân thiện, lọt tai để được nghe". Mỗi lần nghe nói như vậy tôi đều không thảo luận thêm vì thấy có nói gì cũng hoàn toàn vô ích, người trước mặt mình chỉ nói chứ không hề muốn nghe, anh ta đã chọn lựa rồi và sẽ không thay đổi lập trường. Một bản tính của con người nhưng đặc biệt mạnh nơi người Việt Nam là kết luận trước rồi sau đó mới biện luận để bảo vệ một kết luận đã có sẵn, đến từ những động cơ cá nhân. Trong những trường hợp như vậy thảo luận không ích lợi gì. Phải nói một cách rất thẳng thắn rằng sức thu hút của khuynh hướng IDS ở chỗ nó là một chọn lựa tiện nghi và an toàn chứ không phải vì nó đúng. Những người theo khuynh hướng này không muốn thảo luận vì họ không có lập luận chính xác nào.

Trước hết, tuy chủ trương phải hội nhập vào chế độ và hợp tác với nó để thay đổi nó từ bên trong nhưng họ lại không nói thay đổi để tiến tới cái gì. Nếu họ nói là thay đổi để tiến tới dân chủ đa nguyên đa đảng thì họ sẽ bị coi là đối lập và sẽ bị loại trừ ngay. Ngược lại họ cũng không thể công khai bênh chính quyền cộng sản vì nó bạo ngược. Họ làm như không có ý kiến. Nhưng không có ý kiến trên vấn đề dân chủ hóa đất nước là tự triệt thoái khỏi cuộc tranh luận nóng cốt nhất hiện nay. Muốn thuyết phục được ai thì ít nhất cũng phải cho người đó biết mình muốn gì. Cái nhập nhằng của khuynh hướng này là ở chỗ nó bắt cả hai tay, đối với những người dân chủ nó muốn được coi như một khuynh hướng dân chủ hóa trong khi đối với chính quyền cộng sản nó muốn được nhìn như một khuynh hướng ủng hộ và hợp tác.

Phải nói một cách thẳng thắn, một lần cho tất cả, rằng lập trường hội nhập và hợp tác để thay đổi từ bên trong tự nó là một sai lầm. Tiến trình chuyển hóa hoàn toàn không diễn ra như thế. Hợp tác với một chế độ trước hết đóng góp củng cố chế độ thay vì làm thay đổi chế độ. Những người muốn dân chủ hóa chế độ chỉ là một thiểu số nhỏ trong giới lãnh đạo đảng và nhà nước cộng sản và hầu như vắng mặt trong các cơ quan quyền lực cao nhất, tiếng nói của họ lại càng yếu, yếu đến độ họ không dám lên tiếng. Ngôn ngữ và nếp sinh hoạt trong bộ máy đảng và nhà nước cộng sản là ngôn ngữ và nếp sinh hoạt độc tài chuyên chính. Như vậy, cứ giả thử là những người thuộc khuynh hướng IDS thực sự muốn đất nước chuyển hóa về dân chủ, một điều không có gì bảo đảm, thì họ tranh thủ được ai khi hội nhập và hợp tác với chế độ? Tranh thủ những người lãnh đạo thì chắc chắn là họ không dám, còn rí tai những đảng viên cấp dưới thì chỉ là vô ích vì đa số đã chấp nhận dân chủ rồi nhưng bị khống chế. Cuối cùng chính họ, chứ không phải chế độ, bị biến chất. Quan sát cá nhân của tôi rất rõ rệt: tất cả những người mà tôi biết đã một thời đấu tranh cho dân chủ rồi chọn khuynh hướng này sau một thời gian đều mất hết ý chí đấu tranh, không có ngoại lệ nào.

Khoa sinh vật học trình bày sự tiến hóa của một chủng loại như sau : một nhóm nhỏ của một chủng loại tự cô lập rồi thay đổi dần do điều kiện thiên nhiên; nhóm này vì phù hợp với môi trường dần dần phát triển trong khi phần còn lại của chủng loại tàn lụi đi vì không còn phù hợp, sau cùng thiếu số trở thành đa số và chủng loại chuyển hóa. Cô lập lúc ban đầu là điều kiện bắt buộc, nếu không những biến đổi tinh cở xuất hiện sẽ bị tiêu hóa nhanh chóng trong cả khối lớn của chủng loại. Và vượn vẫn là vượn chứ không thể tiến hóa thành người. Một cách tương tự trong khoa học xã hội các nhà nghiên cứu cũng đã vạch ra tiến trình thay đổi của một xã hội: một thiểu số nhìn thấy một mô hình xã hội khác đã có can đảm xác nhận sự khác biệt và chấp nhận bị cô lập để phản bác cơ chế hiện hành. Trong nhiều trường hợp họ bị tiêu diệt nhưng cũng có những trường hợp họ trụ được và tiếp tục phát triển, thu hút được quần chúng và cả những người thuộc cơ chế, rồi trở thành đa số và áp đặt sự thay đổi. Những thay đổi lớn của nhân loại và của các quốc gia đều đã diễn ra như thế. Phật Thích Ca đã phải bỏ hoàng cung, Giêsu Kitô đã chết thảm khốc trong sự thù ghét của đám đông, và họ đã thay đổi thế giới. Nếu không có những người hô to trên đoạn đầu dài "tự do hay là chết !" thì cũng không có các chế độ dân chủ. Mọi thay đổi lớn đều đã là sản phẩm của những con người dũng cảm dám khẳng định sự khác biệt, trong nhiều trường hợp với giá đắt. Điều này có lẽ khuyên hướng IDS cần nghiên cứu thêm.

IDS đã sai lầm về nguyên tắc khi hy vọng được phép phản biện. Hoặc phản biện hoặc không, nhưng nếu đã phản biện thì không cần chờ đợi được cho phép. Phản biện thể hiện quyền tự do suy nghĩ và phát biểu, mà quyền là điều mình có và phải hành xử, và tự do là điều mà người ta phải giành lấy chứ không thể xin. Hegel, sự phụ của Marx, mô tả cuộc chiến đấu giành tự do như là cuộc chiến đấu sống còn trong đó những kẻ không dám liều chết để giành tự do đương nhiên xứng đáng với thân phận nô lệ. Ngày nay loài người đã văn minh hơn so với thế kỷ 19 của Hegel và Marx, có lẽ người ta không còn phải đánh đổi mạng sống để có tự do nhưng chắc chắn là vẫn phải chấp nhận để trả một giá nào đó. Tự do là điều quý báu nhất vì nó định nghĩa con người, vì thế người ta phải giành lấy để được là con người đúng nghĩa chứ không thể chờ đợi để được ban phát. Cũng đừng nên quên rằng đặc tính của các chế độ bạo ngược là chúng... bạo ngược. Chúng không chấp nhận sự phản đối từ những cái đầu đã cúi xuống. Đã chấp nhận quan hệ xin - cho thì cũng phải chấp nhận cái hệ luận cay đắng của nó là khi mình xin thì người ta có thể không cho. Thái độ đúng đắn duy nhất trước những kẻ cướp đoạt tự do của mình là dứt khoát phản kháng; phản kháng được hay không là một chuyện khác nhưng vẫn phải phản kháng. Điều quan trọng là thái độ.

IDS cũng đã sai lầm về mặt trí thức. Họ muốn nghiên cứu về phát triển trong khuôn khổ một chế độ độc tài đảng trị. Họ muốn "làm đúng tinh thần của Nghị quyết Trung ương Đảng về trí thức". Cần nhấn mạnh từ phát triển. Phát triển không phải chỉ là tăng trưởng. Khoảng cách giữa hai khái niệm là phẩm chất. Nhưng phát triển cái gì ? Phát triển một quốc gia - nghĩa là một cộng đồng của những con người - hay phát triển một trại chăn nuôi ? Chắc chắn là anh em IDS muốn phát triển đất nước Việt Nam. Nhưng phát triển là một hiện tượng đã được nghiên cứu và tranh cãi trong suốt một thế kỷ qua và đã có kết luận dứt khoát dựa trên cả lý luận lẫn kinh nghiệm của các dân tộc. Kết luận đó là phát triển phải đi đôi với tự do và dân chủ. Muốn "nghiên cứu phát triển"

trong khuôn khổ một chế độ toàn trị là biểu lộ một sự thiếu hiểu biết bi đát về một bài toán quan trọng đã được giải đáp. Chẳng khác gì muốn phát minh lại bánh xe.

Không phải chỉ có anh em IDS mà nhiều trí thức Việt Nam khác, kể cả nhiều người có trình độ cao và chống cộng kịch liệt, vẫn còn lẩn cấn về điểm này. Một thí dụ là ngay khi đang viết dở dang bài này, trong giờ cơm tối, tôi tình cờ đọc một bài trên báo *Ngày Nay* (***) của tác giả Trần Gia Phụng, một sử gia có uy tín với lập trường chống cộng rất dứt khoát, trong đó có đoạn viết: "Giá trị của một chế độ, đầu độc tài hay đa đảng, quan trọng ở chỗ hiệu năng của chính quyền trong việc chăm lo hạnh phúc cho toàn dân". Đây chính là lập luận của các chế độ độc tài để từ chối dân chủ như là một điều không cần thiết. Vấn đề là ở chỗ các chế độ độc tài không thể đem lại "hạnh phúc" cho nhân dân, trừ khi ta hài lòng với "hạnh phúc" của một đàn cừu, một hạnh phúc không thể đi xa ngay cả về mặt vật chất. Không phải là một sự tình cờ mà các nước dân chủ lâu năm đều phồn vinh và cũng không phải là một sự tình cờ mà các chế độ độc tài đều chỉ đem đến sự nghèo khổ và chỉ đạt một vài tiến bộ sau khi nói lòng ách kim kẹp.

Sự lẩn cấn này tố giác sự hụt hẫng của trí thức Việt Nam và là một trong những nguyên nhân chính khiến cuộc vận động dân chủ không đạt được khí thế đáng lẽ phải có. Nó có nguyên nhân từ khả năng to lớn của chính con người. Con người xét cho cùng tinh vi hơn mọi bộ máy và có thể làm nên những thành quả kinh ngạc. Các bạo chúa đã hiểu điều này và đã từng khai thác tối đa. Họ đã bắt người dân xây những đền đài, lăng tẩm, cung điện nguy nga, những kim tự tháp, vạn lý trường thành v.v. Những công trình này đã có tác dụng trấn áp tinh thần và gây sự thán phục, nhưng sau cùng chúng vẫn chỉ có một tác dụng là làm kiệt quệ đất nước. Khi các chế độ độc tài đạt tới một mức độ tăng trưởng cao, như trường hợp Trung Quốc trong ba thập niên qua, thì phải hiểu rằng bù lại chúng đã tạo ra một sự thiệt hại hay mất quân bình nào đó cho xã hội, con người hoặc môi trường, và sẽ thất bại sau một thời gian tạo ảo tưởng thành công.

Phát triển bao hàm tăng trưởng nhưng tăng trưởng không phải là phát triển. Liên hệ mật thiết giữa dân chủ và phát triển là điều đã được chứng minh bằng cả lý luận lẫn thực tế. Liên hệ càng hiển nhiên trong lúc này bởi vì chúng ta đang sống trong kỷ nguyên trí thức trong đó ý kiến và sáng kiến là những yếu tố quyết định mức độ phát triển, chỗ đứng và sự vinh nhục của mỗi dân tộc, nhưng ý kiến và sáng kiến chỉ có thể nảy nở nơi nhưng con người tự do, trong những xã hội dân chủ. Nghiên cứu phát triển trong khuôn khổ một chế độ độc tài chỉ có thể là những nghiên cứu vụn vặt, khi không vô vấn.

Sự ngộ nhận càng đáng tiếc khi nó xuất hiện trong một nhóm người được coi là có trình độ cao như trường hợp IDS. Có thể là có những điều mà các thành viên IDS biết nhưng nghĩ rằng chưa tiện nói ra nhưng cũng có những ngộ nhận quá lộ liễu và không thể bỏ qua. Thí dụ như một thắc mắc trong tuyên bố giải thể của IDS : "Tại sao trong nhà nước pháp quyền theo định hướng xã hội chủ nghĩa, một văn bản pháp quy có tầm quan trọng như vậy lại có thể được thiết kế như một cái bẫy và để ngỏ khả năng cho việc vận dụng cái bẫy đó ?". Hình như anh em IDS nghĩ rằng việc vận dụng pháp luật một cách tùy tiện chỉ có thể có trong những chế độ khác ! Thực tế đây là một đặc tính của những chế độ xã hội chủ nghĩa. Tại sao lại ngạc nhiên ?



Nguyễn Quang A

Cường hào hay lãnh chúa ?

Nguyễn Văn Huy

"Nhân dân bất mãn" cùng với công an

Dư luận người Việt trong và ngoài nước đã rất phẫn nộ trước những biện pháp đàn áp thô bạo của chính quyền cộng sản Việt Nam đối với 400 tu sĩ và tu sinh tại Tu viện Bát Nhã, Lâm Đồng, hồi đầu tháng 10-2009 vừa qua.

Hình ảnh những vị tu sĩ và giáo, dân, bất kể nam nữ, già trẻ bị đánh đập, máu me đầm đìa, có người phải đưa vào bệnh viện cấp cứu, buộc dư luận phải đặt một câu hỏi : những người này đã làm gì để bị đối xử tàn tệ đến thế ? Xây dựng nơi thờ phượng là một hành vi phạm tội ? Hơn thế nữa, chính quyền còn đưa người đến đập phá nơi thờ phượng, chửi bới tục tằn, dả thương và ném cút vào giáo dân và những bậc tu hành, bắt chấp dư luận. Một câu hỏi khác lại được đặt ra là chính quyền hiện nay có còn là một chính quyền đúng nghĩa nữa hay không khi nhờ những thành phần bất hảo từ những địa phương khác đến tiếp cứu ? Hành động này có khác gì những băng đảng mafia, buôn lậu khi dùng những biện pháp hạ cấp này để cảnh cáo, hoặc thủ tiêu những ai đe dọa hay xâm phạm quyền lợi của chúng.

Đây không phải là lần đầu và chắc chắn sẽ không phải là lần cuối chính quyền cộng sản đưa người tới đánh đập và chửi bới những ai chống đối lại họ. Mọi người đều biết chế độ cầm quyền hiện nay là một chế độ chuyên chính, điều 4 hiến pháp qui định đảng cộng sản là đảng cầm quyền, tại sao lại sợ sử dụng vũ lực để đàn áp những tiếng nói đối kháng ?

Hiện tượng đưa những thành phần bất hảo (du đảng hay đầu gấu), mà báo chí quốc doanh gọi là "nhân dân bất mãn", đến chửi bới và đánh đập những người bất đồng chính kiến chỉ bắt đầu từ gần đây, năm 2001 khi tổ chức đại hội đảng lần thứ 9, một đại hội đầy tranh chấp nội bộ. Để tránh mọi xáo trộn, tất cả những người dân chủ có tên tuổi như Nguyễn Thanh Giang, Phạm Quế Dương, Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn, Hà Sĩ Phu, v.v. đều bị "nhân dân bất mãn" đến cảnh cáo bằng cách chửi bới, ném đá và ném cả cút và nước đá vào nhà. Những năm sau đó, sự cảnh cáo được nâng lên một mức độ mới : đánh đập những người chống lại chính quyền bất kể tuổi tác, nam nữ như trường hợp các ông Hoàng Minh Chính, Nguyễn Phương Anh, bà Trần Khả Thanh Thủy và rất nhiều người khác. Trong những năm 2005 và 2006, những "nhân dân bất mãn" này đã nhiều lần thay mặt công an xông vào những buổi họp mặt tôn giáo của người thiểu số trên Tây Nguyên đập phá bàn thờ, đánh đập các vị mục sư. Gần đây hơn, từ năm 2008 đến nay, "nhân dân bất mãn" được tối với số lượng đông đảo hơn để họp cùng với lực lượng an ninh giải tán những buổi họp mặt của những tín đồ Phật giáo Hòa Hảo tại An Giang, Công giáo tại Thái Hà (5-2008) và Tòa Khâm Sứ Hà Nội (9-2008), sau đó là giáo xứ Tam Tòa (9-2009) tại Quảng Bình và mới đây là Bát Nhã tại Lâm Đồng mà dư luận cho là đàn áp tôn giáo.

Cũng nên biết các lực lượng công an và "nhân dân bất mãn" chỉ trấn áp những người dân hiền lành : những người đấu tranh cho dân chủ, những sắc tộc ít người, các tín đồ tôn giáo vì biết chắc chắn họ không dám chống trả lại và "ngoan ngoan" bước lên xe tù để vào tù. Trái lại, công an rất sợ các băng đảng xã hội đen, đặc biệt là các băng đảng tại các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn, vì chúng dám tấn công vào các lực lượng an ninh và đồn bót công an khi quyền lợi bị xâm phạm. Điển hình là vụ băng đảng Năm Cam mà các giới chức chính quyền từ Sài Gòn

Sự giải thể của IDS là tự nhiên. Một đặc tính khác của các chế độ toàn trị là chúng chủ trương bóp nghẹt xã hội dân sự và không chấp nhận các kết hợp của người dân ngay cả nếu gây bất mãn. Các chính quyền độc tài không cần người dân yêu chúng, chúng chỉ cần người dân đừng yêu nhau và kết hợp với nhau để có sức mạnh, để chúng dễ khống chế một đám đông cô đơn. Sự giải thể này cũng cần thiết để chấm dứt một sự nhập nhằng đã cản trở cuộc vận động dân chủ. Nó chứng tỏ sự phá sản của khuynh hướng phục tùng và hợp tác để thay đổi từ bên trong.

Sự hiện diện của khuynh hướng này đã có tác dụng khiến những người dân chủ đối đầu trực diện với chế độ một cách ôn hòa bị nhìn một cách oan sai như là cực đoan hoặc không thực tiễn và do đó ít được hưởng ứng. Nhưng sự ôn hòa không bao giờ bắt buộc phải hy sinh những giá trị nền tảng. Bao dung không có nghĩa là phải cúi đầu chấp nhận cả những điều bạo ngược và vô lý. Chúng ta có thể không thù ghét gì những người lãnh đạo cộng sản, không mong họ bị cầm tù, con cái họ lê lết ; chúng ta cũng muốn họ có hạnh phúc và coi họ là đồng bào, là anh em nhưng không phải vì thế mà chúng ta phải chấp nhận để họ ứng xử như một lực lượng chiếm đóng, tự cho là đương nhiên có vai trò thống trị và coi phần còn lại của dân tộc như những kẻ nô lệ chỉ được phép phục tùng vô điều kiện. Khi luật chơi vô lý thì thái độ thực tiễn nhất là bác bỏ chứ không phải là play by the rule. Bác bỏ được hay không là một chuyện khác nhưng ít nhất như thế chúng ta khẳng định vị thế con người, và phẩm giá, của chúng ta. Có những điều không thể nhân nhượng. Sự giải thể của IDS ít nhất cũng đóng góp đem lại sự minh bạch cho cuộc vận động dân chủ.

Bây giờ Viện Nghiên Cứu Phát Triển IDS không còn nữa nhưng các thành viên vẫn có thể cùng suy nghĩ với nhau trên một số vấn đề. Một trong những vấn đề đó có thể là ý nghĩa triết học của khái niệm "quyền". Có ít nhất ba khía cạnh cần được lưu ý.

Thứ nhất, quyền thuộc về luật và vì thế nó phải thẳng thắn và đồng đạc, nó không thể chấp nhận thỏa hiệp, nếu không nó không còn là quyền.

Thứ hai, quyền luôn luôn đối nghịch với thực tại, người ta viện dẫn quyền để phản bác một thực tại vô lý ; nhân danh thực tại để hy sinh quyền là một thái độ đầu hàng hèn nhát ; quyền đòi hỏi nhìn thực tại với con mắt của con người chứ không cho phép nhìn con người từ thực tại ; sự phản kháng là cốt lõi của quyền.

Thứ ba, quyền không thể chấp nhận sự vô lý ; nó là thành quả của trí tuệ và nó không thể tách ra khỏi sự hợp lý vì trí tuệ là nền tảng chính đáng của nó.

Những gì đúng với khái niệm quyền lại càng đúng với những quyền con người bởi vì đó là những quyền bắt buộc nhất. Trong cuộc tranh đấu cho nhân quyền, cũng là tranh đấu cho dân chủ, lập trường đúng nhất là không nhân nhượng, là đòi hỏi thực hiện tức khắc và trọn vẹn các quyền tự do cơ bản. Không có gì là quá khích, quyền con người chỉ là qui luật tự nhiên của sự sống. Tôi có cảm tưởng rằng những người cùng khuynh hướng với IDS, và anh em IDS nói riêng, có lúc đã quên, hoặc coi nhẹ, một số khái niệm nền tảng. Tôi hy vọng là mình đã lầm.

Nguyễn Gia Kiểng

(*) Hoàng Tụy (chủ tịch hội đồng IDS), Nguyễn Quang A (viện trưởng), Phạm Chi Lan (phó viện trưởng), Phan Đình Diệu, Lê Đăng Doanh, Vũ Kim Hạnh, Chu Hào, Phạm Duy Hiển, Vũ Quốc Huy, Trương Lai, Phan Huy Lê, Nguyễn Ngọc, Trần Đức Nguyên, Huỳnh Sơn Phước, Trần Việt Phương, Nguyễn Trung.

(**) Trần Gia Phụng, Đảng CSVN nên kiện thư khổ Pháp và tác giả Hoàng Tranh, *Ngày Nay*, Houston, số 652, ngày 15 tháng 9, 2009.

đến Hà Nội đã có nhiều quan hệ hợp tác. Chính vì thế trong xã hội Việt Nam đã xảy ra hiện tượng công an hợp tác với băng đảng xã hội đen để cùng tồn tại : băng đảng xã hội đen thu thập tin tức và nộp hối chết cho công an, đổi lại công an làm ngơ để chúng được tự do tung hoành trong những lãnh vực đã được thỏa thuận (buôn dâm, cờ bạc, ma túy, vũ trường, khách sạn...). Khi cần, công an nhờ những băng đảng xã hội đen này ra tay trấn áp, chửi bới và đánh đập những người mà công an muốn cảnh cáo.

Hiện tượng hợp tác này rất đáng chú ý vì chỉ xảy ra tại Việt Nam. Tại những quốc gia độc tài khác như Bắc Triều Tiên, Trung Quốc, Cuba, các quốc gia Ả Rập và châu Phi da đen, những thành phần bất hảo xã hội đen là kẻ thù của xã hội, chỗ đứng của chúng là nhà tù và trại khổ sai, có khi là dây treo cổ. Sự cứng rắn này đã không xảy ra tại Việt Nam, điều này cho thấy có một cái gì đó không bình thường trong cách lãnh đạo của chính quyền cộng sản Việt Nam.



Ai thực sự cầm quyền tại Việt Nam ?

Hợp tác với các băng đảng xã hội đen là điều chẳng đáng đùng, vì thiếu người, thiếu phương tiện hay thiếu cơ hội xâm nhập vào đối tượng muốn theo dõi. Các cơ quan an ninh và tình báo của các quốc gia khác thỉnh thoảng cũng sử dụng lá bài xã hội đen cho những mục tiêu cố định, khi xong công tác những thỏa thuận cũng chấm dứt theo.

Tại Việt Nam thì ngược lại, hợp tác với băng đảng xã hội đen là một lẽ sống. Mặc dù không phải là chủ trương hay đường lối của đảng cầm quyền, nhưng đó là một thông lệ trong sinh hoạt chính trị địa phương, có thể gọi đó là một chính sách cầm quyền. Lý do là, như mọi người đều biết, các chức vụ trong chính quyền từ cấp trên xuống cấp dưới đều có giá, nghĩa là phải mua. Giá các chức vụ tùy theo tầm quan trọng của cơ quan và địa phương : càng béo bở (hải quan, ngoại thương, ngoại giao, giao thông, vận tải, vật tư, xây dựng, nhà đất, công an...), càng ở khu đông dân thì giá càng cao. Do đó, khi đã bỏ tiền ra mua một chức vụ, người mua sẽ bằng mọi cách thu hồi nguồn vốn thật nhanh, vì không có gì bảo đảm họ được ở lại lâu trong chức vị. Muốn thu hồi nhanh, người bỏ tiền mua chức vụ phải hành xử như những cường hào hay lãnh chúa. Trong cơ quan họ là lãnh chúa, ngoài địa phương họ là cường hào, tất cả chỉ vì một mục tiêu duy nhất : kiếm tiền thật nhanh và thật nhiều cho mình và để trả nợ. Để thực hiện, họ chỉ có thể lạm dụng chức quyền để tham nhũng, từ tiền của nhân dân đến tiền viện trợ, và chiếm hữu những nơi có tiềm năng kinh tế cao, bất kể nơi đó đã thuộc về ai.

Hiện tượng các lực lượng an ninh và công an hợp tác với thành phần bất hảo để duy trì trật tự an ninh trong khu vực cai quản nằm trong lô-gíc đó. Bất cứ lãnh đạo địa phương nào cũng muốn khu vực mình quản trị không xảy ra một sự cố nào, vì nếu xảy ra họ không có đủ người để duy trì trật tự an ninh. Lý do là vì các chức vụ đều phải mua, kể cả chức vụ gìn giữ an ninh, toàn bộ thời gian làm việc mỗi cán bộ công an là kiếm tiền. Họ rất ghét bị mất thì giờ vào những việc bảo vệ chính trị, vừa không sinh lợi vừa bị dân ghét nhưng phải làm vì sợ cấp trên đưa người thay thế. Để gia tăng hiệu quả, cách hay nhất là hợp tác với xã hội đen để thực hiện, vừa không tốn tiền vừa mang lại hiệu quả cao, vì chúng dám làm. Những thành phần xã hội đen cũng không mong gì hơn, chúng sẽ được làm ngơ trong những hoạt động bất chính khác. Thêm vào đó, khi biết đối tượng là những người hiền hòa, chúng càng làm dữ để lấy điểm : đánh cho thật đau, chửi cho thật tục, phá cho tan nát..., bất kể nạn nhân là ai, kẻ tu hành, người già cả

hay phụ nữ, trẻ em. Vì thiếu trình độ, các cấp chính quyền địa phương chỉ nhìn thấy quyền lợi trước mắt : lấy lòng cấp trên để giữ địa vị, bất chấp dư luận và hậu quả.

Dư luận trong và ngoài nước, vì chỉ chú ý đến những lý tưởng cao xa như các quyền tự do chính trị và tôn giáo nên chỉ tố cáo đàn áp chính trị và tôn giáo. Thật ra, nếu quan sát kỹ, người ta sẽ thấy những vụ đàn áp tôn giáo và người sắc tộc thật ra chỉ là những tranh chấp quyền lợi : các cấp chính quyền địa phương muốn chiếm đoạt những khu đất béo bở (Tòa Khâm Sứ, nhà thờ Thái Hà vì nằm giữa trung tâm Hà Nội, giáo xứ Tam Tòa vì tiềm năng du lịch vùng biển) hoặc giá trị địa ốc cao (tu viện Bát Nhã trị giá hơn một triệu USD, có thể biến thành khách sạn hay nhà dưỡng trí cao cấp). Trong thực tế, hiện tượng cường hào và lãnh chúa xảy ra khắp nơi, từ Bắc xuống Nam, từ đồng bằng lên cao nguyên, từ thôn quê ra thành thị. Mỗi năm hàng chục ngàn người ra Hà Nội và Sài Gòn khiếu kiện vì mất nhà mất đất nhưng ít được dư luận chú ý vì không phải là những tín đồ tôn giáo hay người sắc tộc. Vụ Bát Nhã vừa qua chỉ giản dị là một vụ cướp bóc tài sản do chính quyền địa phương thực hiện, chứ không phải là sự trở mặt hay chủ trương dẹp bỏ tôn giáo của trung ương.

Những hành vi chiếm đoạt vô trách nhiệm vì quyền lợi riêng tư này rất tai hại cho uy tín của đất nước và cho đảng cầm quyền. Một câu hỏi sẽ được đặt ra là ai là người cầm quyền thật sự tại Việt Nam ? Trung ương hay địa phương ? Đảng cộng sản hay các lãnh chúa và cường hào địa phương ?

Sự lộng hành của các lãnh chúa và cường hào địa phương cho thấy chính quyền trung ương hiện nay đang rất suy yếu, nếu không muốn nói là bất lực trước sự vươn lên của các phe phái địa phương. Các lãnh chúa địa phương muốn làm gì thì làm, trung ương phải uốn nắn lại chính sách để thích hợp theo. Việc chọn nhân sự vào ban lãnh đạo trung ương nửa nhiệm kỳ tới (2009-2011) là một thí dụ, phe nào có tiền là phe đó có quyền. Người được đưa lên làm lãnh tụ phải được sự đồng ý của các cấp lãnh đạo địa phương, đây là cả một tiến trình thương lượng và hối mại quyền thế. Giới bình luận chính trị chỉ nhìn thấy tranh chấp quyền lợi giữa phe bảo thủ thân Trung Quốc và phe cấp tiến thân phương Tây. Trong thực tế không có phe nào thân Trung Quốc và cũng không có phe nào thân phương Tây, chỉ có phe thân quyền lợi này (Nguyễn Tấn Dũng, Tổng Cục II) chống lại phe thân quyền lợi kia (Trương Tấn Sang, Tổng Cục I). Tương lai và quyền lợi của đất nước không phải là ưu tiên hàng đầu của các cấp lãnh đạo chính quyền.

Nạn sử quân tuy chưa xảy ra nhưng nếu tranh chấp quyền lợi từ trung ương không ngã ngũ, không có gì bảo đảm là nó sẽ không xảy ra. Hiện nay bốn lãnh địa có khả năng tách khỏi tầm kiểm soát của trung ương là vùng trung du Bắc Việt, nơi có đông người sắc tộc gắn gũi với văn hóa và ngôn ngữ Trung Quốc sinh sống ; khu vực Tây Nguyên, nơi sinh sống của nhiều cộng đồng sắc tộc trên một vùng đất nghèo nàn, đang được Trung Quốc ve vãn ; khu vực thành phố Sài Gòn và Vũng Tàu, trung tâm kinh tế của đất nước, đang có khuynh hướng muốn được tự trị về kinh tế ; khu vực đồng bằng sông Cửu Long, vựa lúa của đất nước cũng đang có khuynh hướng muốn được tự trị về kinh tế. Các lực lượng công an và quân đội lo làm kinh tế nhiều hơn là bảo vệ an ninh và sự vẹn toàn của lãnh thổ. Nguy cơ tan rã có thể đến từ bất cứ lúc nào.

Trước thách đố mới này, Đảng Cộng Sản Việt Nam không có chọn lựa nào khác là hợp tác với những tổ chức có đường lối đúng đắn để đưa đất nước đi lên. Tiếp tục đi một mình, đảng cộng sản chỉ lún sâu thêm vào bể tắc.

Nguyễn Văn Huy

Thời sự quốc tế

Quan hệ Trung-Nga : vào đông sớm hơn thường lệ

Nguyễn Minh

Quốc khánh 1-10-2009 : niềm hãnh diện của Trung Quốc

Kỷ niệm quốc khánh lần thứ 60 của Trung Quốc ngày 1-10-2009 vừa qua tại quảng trường Thiên An Môn đã được dư luận quốc tế chú ý và bình luận rất nhiều. Hai mục tiêu chính mà Bắc Kinh nhắm tới là tăng cường niềm tự hào dân tộc và sự khai sinh của một lực lượng quân sự hiện đại đều đã đạt được. Trong ngày này không ai được nhắc tới những cuộc nổi dậy của người Uigur tại tỉnh Tân Cương tháng 6 vừa qua hay những vụ đàn áp những tiếng nói đối lập trong nước.

Ngoài sự trình diễn đầy màu sắc của hơn một trăm ngàn người và tám ngàn xe hoa, đại diện 56 sắc tộc lớn của Trung Quốc, cái đỉnh của ngày quốc khánh này là cuộc diễn hành dài hơn một giờ (66 phút) của sáu ngàn binh sĩ thuộc 46 đơn vị các binh chủng bộ binh, hải quân, không quân, pháo binh, cảnh sát và lực lượng trừ bị, và một anh hùng không gian. Đây là lần đầu tiên Trung Quốc cho trình làng một lực lượng quân sự mới được trang bị với những loại khí giới hiện đại nhất, ngang tầm với các binh chủng ưu tú của đại cường quân sự khác trên thế giới, đặc biệt là trong khối NATO và Nga.

Hãnh diện lớn nhất của các cấp lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc trong cuộc diễn binh là phần lớn những loại khí giới chiến lược hiện đại nhất này do chính Trung Quốc tự sản xuất lấy : chiến xa, thiết giáp, xe lội nước, xe di chuyển của lực lượng nhảy dù, xe bọc sắt tấn công, đại bác tự động, dàn phóng hỏa tiễn, hỏa tiễn chống chiến xa, hỏa tiễn địa đối không, hỏa tiễn tầm trung và hỏa tiễn liên lạc địa Đông Phương 31.

Chấm dứt chương trình là tiếng ì ầm từ trên không của 151 máy bay đủ loại thuộc 12 đơn vị không quân bay trên vòm trời Bắc Kinh. Niềm hãnh diện chính của các cấp lãnh đạo Trung Quốc là sự trình diễn của các loại máy bay chiến đấu tiên tiến nhất : J-11 (SU-27) và J-10 (Mig-29) do Trung Quốc sản xuất với bằng sáng chế của Nga. Về hải quân, vì Bắc Kinh không có bến cảng nên sự phô diễn lực lượng hải quân với những tàu chiến hiện đại đã thể hiện tại Thượng Hải. Trong lần kỷ niệm quốc khánh tới, chắc chắn Bắc Kinh sẽ cho trình làng ít nhất một hàng không mẫu hạm do Trung Quốc sản xuất, với bằng sáng chế của Nga.

Qua cuộc diễn hành này, Bắc Kinh đã tỏ ra rất hãnh diện về thành tích của họ : sự phồn vinh và hùng cường này do ban lãnh đạo đảng cộng sản tạo ra. Từ 60 năm qua, chưa bao giờ mức sống người dân được nâng cao như hiện nay : lợi tức bình quân đầu người năm 2008 là 5 300 USD, tăng gấp 28 lần so với năm 1952 (198 USD). Đây là một thành công vĩ đại, vì Trung Quốc là một quốc gia đông dân nhất thế giới với hơn 1,4 tỷ người. Chính vì thế tổng sản lượng quốc gia của Trung Quốc hiện nay đứng hạng thứ ba trên thế giới, sau Hoa Kỳ và Nhật Bản ; trong vài năm tới có thể sẽ lên hạng hai, sau Hoa Kỳ.

Vấn đề của Trung Quốc hiện nay là làm sao giữ được tỷ lệ tăng trưởng cao 10%/năm và lợi tức đầu người như hiện nay, vì tuy ngoài

mặt là mức độ phát triển cao nhưng trong nội bộ xã hội Trung Quốc đang để lộ nhiều dấu hiệu đáng lo ngại và ngày càng có nguy cơ bùng nổ lớn : bất bình đẳng giàu nghèo giữa nông thôn và thành thị, chênh lệch về mức sống giữa các tỉnh lục địa và các tỉnh ven duyên. Đó là chưa kể nạn thất nghiệp và nạn lão hóa ngày càng lan rộng trong một xã hội thiếu vắng sự liên đới và một chính sách an sinh xã hội.

Trước nạn suy hóa kinh tế toàn cầu, sinh hoạt kinh tế của Trung Quốc sẽ còn gặp những ngày đen tối trước mắt. Chính vì lo ngại khả năng xuất khẩu suy giảm, Bắc Kinh đã bằng mọi giá tìm kiếm thêm những thị trường xuất khẩu hàng hóa mới, bất kể là hàng hóa dân sự hay quốc phòng.



Chiến đấu cơ Jianji-11 (Sukhoi 27)

Tham vọng bành trướng của Trung Quốc làm Nga lo ngại

Chưa bao giờ dư luận quốc tế để lộ sự lo ngại trước tham vọng bá quyền của Trung Quốc như hiện nay. Từ một quốc gia bị xếp vào hạng nghèo khó và chậm phát triển trong thập niên 1950, nay đang trở thành một siêu cường về kinh tế lẫn quân sự, Trung Quốc trở nên mối quan ngại cho tương lai an ninh chung của thế giới. Tuy hiện nay Trung Quốc chưa để lộ ước muốn tranh chấp quân sự với các cường quốc lớn trên thế giới, nhưng cố gắng gia tăng

khả năng quốc phòng một cách không tương xứng và không có lý do của Bắc Kinh đã khiến không những các quốc gia trong vùng mà cả Nga lẫn Ấn Độ và các cường quốc trong khối NATO đều phải lo ngại. Một cuộc chạy đua vũ trang tuy âm thầm nhưng rất gay gắt giữa các quốc gia trong vùng Đông Á - Thái Bình Dương đang diễn ra và không ai biết sẽ đưa thế giới về đâu.

Cũng phải nói sức mạnh về quân sự mà Trung Quốc đang có hiện nay là nhờ sự giúp đỡ của Liên Xô cũ, nay là Nga, rất nhiều. Từ sau khi chiếm được chính quyền năm 1949 đến cuối thập niên 1980, mặc dù có nhiều xung đột về biên giới và ảnh hưởng quốc tế, Trung Quốc đã được Liên Xô tận tình giúp đỡ về đủ mọi mặt, từ kinh tế, chính trị, quốc phòng đến đào tạo và huấn luyện nhân sự, vì là hai cường quốc cộng sản. Ngay cả sau khi khối cộng sản sụp đổ và Liên Xô đã trở thành nước Nga "dân chủ" vào đầu thập niên 1990, Trung Quốc vẫn duy trì tốt quan hệ giữa hai nước và cũng nhân dịp này đã thương lượng mua lại của Nga những bằng sáng chế và kỹ thuật sản xuất vũ khí chiến lược hiện đại vì lúc đó Nga rất cần tiền : các loại xe tăng và thiết giáp, các loại máy bay chiến đấu và trực thăng, kể cả kỹ thuật phóng người lên không gian, các loại tàu ngầm, tàu chiến cận duyên và viễn dương, kể cả hàng không mẫu hạm. Vấn đề là trước đây Trung Quốc mua bằng sáng chế vũ khí của Nga để sản xuất cho nhu cầu nội địa, nhưng hiện nay vì cần ngoại tệ để canh tân quốc phòng, Trung Quốc đã vượt qua làn ranh đỏ : xuất khẩu ô ạt vũ khí chiến lược với giá thấp cho những quốc gia Nam Á và châu Phi da đen trước kia là khách hàng của Nga ; hiện nay đang mở rộng thị trường sang các quốc gia Ả Rập. Một sự cạnh tranh bất chính mà Moskva lên án.

Riêng trong năm 2008, sự cạnh tranh "bất chính" về vũ khí này đã làm Nga thiệt hại nặng : năm 2008 chỉ xuất khẩu 8,35 tỷ USD, trong khi Trung Quốc đã xuất khẩu khoảng 5 tỷ USD, tương đương với 63% thương vụ xuất khẩu vũ khí của Nga. Chính quyền của tổng thống Medvedev và thủ tướng Putin không muốn tình trạng này tiếp tục tái diễn và đã có thái độ : cô lập Trung Quốc trên chính trường quốc tế bằng cách không liên đới với lập trường của Bắc Kinh về những tranh chấp quốc tế như vũ khí nguyên tử Bắc Triều Tiên và Iran, Trung Đông, Darfur, v.v.

Cũng nên biết quan hệ giữa Trung Quốc và Nga được cấu tạo từ hai yếu tố : thực lợi và chiến lược. Về thực lợi, Nga cần tiền của Trung Quốc để trang trải những chi tiêu về ngân sách, Trung Quốc cần vũ khí và năng lượng của Nga . Về chiến lược, cả hai nước đều liên đới chống độc quyền lãnh đạo của Hoa Kỳ, đặc biệt là khối NATO. Hiện nay hai yếu tố này không còn thời sự nữa : buôn bán với Trung Quốc chỉ có lợi trong nhất thời và bị thiệt hại lớn trong tương lai ; chính quyền của tổng thống Barack Obama không còn là một đe dọa cho nên an ninh của Nga sau khi tuyên bố hủy bỏ dự án xây dựng lá chắn chống phi đạn tại Ba Lan và Tiệp, Nga cũng tuyên bố giải tán việc xây dựng hệ thống chống phi đạn tại Kaliningrad. Ngược lại, trước sự gia tăng kinh phí quốc phòng không lý do của Bắc Kinh trong một thế giới hòa bình, Moskva cảm thấy gần gũi với thế giới phương Tây hơn và đang thay đổi chiến lược. Trước đây, dưới thời tổng thống George Bush, Hoa Kỳ đã độc quyền làm mưa làm gió trên chính trường quốc tế, Nga cần sự hợp tác của Trung Quốc để làm đối trọng hay để cố võ sự thành hình của một thế giới đa cực. Chính vì những lý do đó, nội dung hai cuộc diễn tập quân sự giữa Nga và Trung Quốc năm 2005 tại Sơn Đông và 2007 tại Ural nhằm kềm chế khối NATO. Nhưng trong cuộc diễn tập lần thứ ba, ngày 22-7-2009, vừa qua tại vùng đông-bắc Trung Quốc, lãnh đạo quân sự hai nước đã để lộ nhiều bất đồng : không có bàn bạc trước về những chiến thuật thi hành. Sự kiện này phù hợp với sự chuyển hướng của Nga ngay sau khi tổng thống Obama lên cầm quyền tại Hoa Kỳ tháng 1-2008.

Hơn nữa Moskva vẫn còn giận sự trở mặt của Bắc Kinh trong cuộc chiến tại Georgia khi không nhìn nhận hai chính quyền Nam Ossetia và Abkhazia do Nga đỡ đầu (chỉ có Nicaragua và Venezuela lên tiếng thừa nhận). Từ trước đến nay, mặc dầu không đồng ý về cách hành động, giữa Nga và Trung Quốc vẫn có sự ủng hộ lẫn nhau về cách giải quyết những vấn đề lãnh thổ như Chechnya và Đài Loan, hay vấn đề nguyên tử Bắc Triều Tiên và Iran.

Với chính quyền mới của tổng thống Obama, quan hệ giữa Nga và thế giới phương Tây thay đổi hẳn. Trong những cuộc họp mặt quốc tế lớn : Liên Hiệp Châu Âu, G20, Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc, sự thân thiện giữa Nga và các quốc gia phương Tây ngày càng lộ liễu. Hình ảnh tổng thống Dimitri Medvedev của Nga vỗ vai các vị nguyên thủ châu Âu, cười đùa vui vẻ trước các ống kính truyền hình không còn che giấu được ai. Lý do là Nga thấy quyền lợi của mình gần bó với thế giới phương Tây nhiều hơn với các quốc gia cộng sản Trung Quốc, Cuba, Bắc Triều Tiên và Việt Nam. Mặc dù Trung Quốc vẫn còn là một khách hàng lớn về năng lượng và vũ khí, Moskva đang xây dựng đường dẫn ống khí đốt khổng lồ từ Siberia đến Vladivostok để chuyển vào Nam Hàn và Nhật Bản.

Những chuẩn bị để đối phó với Trung Quốc

Từ trước đến nay, quan hệ giữa Nga và Trung Quốc luôn luôn phức tạp và thay đổi tùy theo chiến lược về quyền lợi của mỗi ban lãnh đạo về các vấn đề an ninh khu vực và thế giới. Mặc dù thương vụ trao đổi giữa hai nước vẫn gia tăng để dận, quan hệ được trình diễn có vẻ thân thiết giữa Nga và Trung Quốc trong 10 năm qua, từ thời tổng thống Putin lên làm tổng thống đến cuối năm 2008, đã trở nên lạnh nhạt vì bất tín lẫn nhau : Bắc Kinh muốn qua mặt Nga về xuất khẩu vũ khí ; Moskva đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo về sự uy hiếp của Trung Quốc. Nội dung thỏa ước hợp tác an ninh Thượng Hải giữa khối Liên Xô cũ (Nga, Kazakhstan, Uzbekistan, Kirghizistan và Tadjikstan) và Trung Quốc ký ngày 15-6-2001 tại Thượng Hải đang mất dần hiệu lực. Trong chiến lược "bảo toàn an ninh quốc gia cho đến năm 2020 » tháng 5-2009, chính quyền Nga đã bỏ hẳn đoạn "về chiến lược Nga xem trọng Trung Quốc » và đã giảm hẳn mức độ chống Mỹ. Đối với Nga việc chống Mỹ không còn cần thiết nữa.

Có hai lý do để giải thích sự thay đổi quan điểm của Nga đối với Trung Quốc. Một là Nga đã chuyển qua chế độ bầu cử tự do dân chủ và Trung Quốc vẫn giữ thể chế độc tài độc đảng cộng sản nên không có cùng giá trị quan về các vấn đề thế giới, do đó khó có thể chia sẻ những ưu tư về chiến lược dài hạn và cách giải quyết những tranh chấp về quyền lợi nhất thời. Hai là Nga lo ngại về sự tăng cường hải quân của Trung Quốc trên Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Theo *Sách trắng về quốc phòng* của Nhật, năm 2008 lực lượng hải quân của Trung Quốc có gần 860 tàu chiến với tổng số trọng tải lên đến 1,7 tỷ tấn so với 150 tàu của Nhật gồm 437 000 tấn. Hạm đội 7 của Mỹ có 40 tàu với trọng tải 600 000 tấn. Trong khi đó Hạm đội cực Đông của Nga chỉ có 240 tàu với trọng tải 600 000 tấn. Theo một tài liệu về quốc phòng của Thụy Điển, chi phí quân sự của Trung Quốc trong năm 2008 lên đến 845,9 tỷ USD, đứng thứ hai trên thế giới sau Mỹ và gấp đôi Nga và gấp ba Nhật.

Mối lo ngại của Nga đối với Trung Quốc tuy có muộn màng nhưng chưa trễ. Từ sau khi chế độ cộng sản Liên Xô sụp đổ năm 1991, các lực lượng quân đội gần như bị bỏ rơi, tinh thần chiến đấu sút giảm, đánh đâu thua đó và bị nạn say rượu hoành hành. Giới lãnh đạo quân sự Trung Quốc đã không che giấu sự coi thường quân đội Nga trong những cuộc tập trận chung theo thỏa ước Thượng Hải. Nhưng từ khi tổng thống Vladimir Putin lên cầm quyền, ông đã phục hồi lại khả năng chiến đấu của quân đội : sự thành lập những đơn vị thiện chiến với những vũ khí hiện đại nhất. Để cảnh cáo Bắc Kinh, tháng 2-2009 lực lượng biên phòng Nga đã bắn chìm một chiếc tàu chở hàng của Trung Quốc xâm phạm khu vực biên giới Hắc Long Giang (Amour) vì tranh chấp quanh khu vực biên giới dài 4300 km giữa hai nước diễn ra rất thường xuyên. Nga cũng rất lo ngại về trữ lượng khoảng một ngàn đầu đạn nguyên tử và tiềm năng phóng đầu đạn liên lục địa ngày càng chính xác của Trung Quốc.

Để tỏ thái độ, Nga đã không ngần ngại bán những loại vũ khí chiến lược và chiến thuật cho Việt Nam, Ấn Độ không còn nể nang Trung Quốc như trước. Thêm vào đó, Nga đang hợp tác với Mỹ và Nhật Bản để bảo đảm an toàn khu vực Đông Á - Thái Bình Dương. Đây là một dấu hiệu đáng mừng cho những quốc gia lo sợ sự bành trướng của Trung Quốc.

Nguyễn Minh (Tokyo)



Thời sự Đông Á

Yukio Hatoyama : hy vọng mới của Nhật Bản

Kiểm Hương

Ngày 16-9-2009, ông Yukio Hatoyama, 62 tuổi (sinh ngày 11-2-1947), chủ tịch đảng Dân Chủ Nhật, đã được đưa lên làm thủ tướng. Đây là vị thủ tướng thứ 60 của Nhật từ 1955 đến nay. Đảng Dân Chủ Nhật của ông đã thắng lớn trong cuộc bầu cử quốc hội ngày 30-8-2009 với một tỷ số áp đảo : 64%, chiếm 308 trên tổng số 480 ghế trong quốc hội.

Thắng lợi của đảng Dân Chủ Nhật là một cuộc cách mạng lớn trong sinh hoạt chính trị của quốc gia hải đảo này. Nó chấm dứt thời kỳ một đảng cầm quyền kéo dài suốt 55 năm (trừ 8 tháng ngắn ngủi năm 1993) của đảng Tự Do Dân Chủ Nhật.

Cuộc đời và sự nghiệp

Nói đến Hatoyama, người Nhật thường nhắc đến triều đại Hatoyama, một đại gia đình có truyền thống sinh hoạt chính trị từ cuối thế kỷ 19 đến nay. Yukio Hatoyama là con của Lichiro Hatoyama, bộ trưởng ngoại giao thời chính quyền Takeo Fukuda (1976-1977). Ông nội của ông là Ichiro Hatoyama, người thành lập đảng Tự Do Dân Chủ Nhật và thủ tướng từ 1952-1954. Ông cố của ông là hiệp sĩ đạo Kazuo Hatoyama, chủ tịch quốc hội Nhật từ 1896 đến 1897. Anh cả của ông là Kunio Hatoyama, thành viên đảng Tự Do Dân Chủ, bộ trưởng tư pháp thời thủ tướng Shinzo Abe (2006-2007) và Yasuo Kukoda (2007-2008), bộ trưởng nội vụ và truyền thông thời thủ tướng Taro Aso (2008-2009).

Cũng không nên quên bên ngoài của tân thủ tướng Yukio Hatoyama là một đại đình tư bản. Ông ngoại của ông là Shorijo Ishibashi, người sáng lập công ty sản xuất vỏ xe hơi Bridgestone, lớn thứ nhì thế giới, chỉ sau Michelin của Pháp và đứng trên Good Year của Mỹ và Pirelli của Ý. Chính vì thế Yukio Hatoyama là một trong những gia đình giàu có nhất trong quốc hội Nhật, với một tích sản trên 18 triệu USD). Nếu cộng tài sản của hai anh em Hatoyama, tổng số tích sản có thể được xếp ngang hàng với đại gia đình Kennedy của Mỹ.

Như mọi gia đình truyền thống của Nhật, Yukio Hatoyama được gia đình gởi vào những trường danh tiếng : Gakushuin thời tiểu và trung học, tốt nghiệp kỹ sự Đại học Tokyo năm 1969, tiến sĩ Đại học Stanford (California, Mỹ) năm 1976. Trường nam của ông là Kichiro, tốt nghiệp kỹ sư đô thị tại Đại học Tokyo, hiện là giáo sư khách Đại học Moskva tại Nga.

Khác với người anh cả Kunio (tham gia vào sinh hoạt chính trị từ lúc còn trẻ và đắc cử dân biểu năm 1976 lúc 26 tuổi), Yukio tiếp tục sự nghiệp giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong các đại học và viết nhiều sách về nghiên cứu khoa học từ 1976 đến 1983. Ông chỉ thật sự dấn thân vào chính trị khi thân phụ của ông là Lichiro mời làm thư ký riêng tại hạ viện năm 1983, lúc 36 tuổi. Nhưng khác với cha và anh, ông sinh hoạt chính trị với tư cách một nhà khoa học, nghĩa là phải điều nghiên kỹ càng trước khi thực hiện để đạt hiệu quả tối đa. Nhờ phương pháp này, sự nghiệp chính trị của Yukio lên như điều gặp gió : ông đã lần lượt đắc cử dân biểu từ năm 1986 đến nay với tư cách là đảng viên đảng Tự Do Dân Chủ, sau đó là đảng Dân Chủ ; ông cũng đã tham gia và thành lập rất nhiều câu lạc bộ và đảng phái chính trị tiêu biểu cho những khuynh hướng tả phái mới tại Nhật.



Những định hướng lớn của chính phủ Hatoyama

Từ sau khi trở thành đảng đối lập với chính quyền Nhật năm 1999, ban lãnh đạo đảng Dân Chủ Nhật đã kết hợp với những đảng nhỏ khác như Tân Huynh Đệ, Dân Chủ Cải Tổ và Tự Do, đại diện cho khuynh hướng tả khuynh của Nhật. Ngày 11-5-2009, Yukio Hatoyama được bầu làm chủ tịch đảng Dân Chủ Nhật và tổ chức cuộc tranh cử quốc hội. Ông chủ trương xây dựng Nhật Bản thành một xã hội liên đới, theo đó tăng cường và bảo vệ hạnh phúc của dân Nhật là một chủ trương lớn.

Về đối nội, Yukio Hatoyama chủ trương tận dụng số tiền dư thừa ngân sách của các tái khóa trước (2250 tỷ USD) để tạo tăng trưởng kinh tế 2%/năm, hạn chế sự lệ thuộc của Nhật Bản về năng lượng và củng cố trao đổi nội bộ, bảo vệ môi trường bằng cách giảm khí thải carbonic từ đây đến năm 2020 là 25% (so với 8% thời thủ tướng Shinzo Aso), khuyến khích tiêu thụ để phát triển sản xuất và hạn chế tiêu xài ngân sách, nâng cao mức sống của mọi gia đình, tăng cường y tế, trợ cấp học bổng cho đến hết bậc đại học, thiết lập quỹ hưu bổng thống nhất cho toàn xã hội từ 65 tuổi trở lên.

Về đối ngoại, tăng cường hợp tác thương mại với các quốc gia Bắc Mỹ, biến Nhật Bản thành quốc gia trung gian giữa hai đại cường Hoa Kỳ và Trung Quốc, thành lập Liên Hiệp Đông Á với một đồng tiền thống nhất. Ngoài ra, chính quyền của thủ tướng Yukio Hatoyama sẽ bằng mọi cách biến Nhật Bản thành chiếc cầu nối liên giữa Đông và Tây, giữa khối G20 và các quốc gia nghèo khó, giữa các quốc gia sản xuất vũ khí nguyên tử và chống vũ khí nguyên tử, và đặc biệt là biến Nhật Bản thành quốc gia gương mẫu về bảo vệ môi trường.

Cái may của Yukio Hatoyama là ngay khi vừa lên thủ tướng hồi tháng 9-2009 vừa qua, ông đã có dịp gặp gỡ và trao đổi trực tiếp với các nhà lãnh đạo thế giới trong các cuộc họp Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc ngày 21-9 và hội nghị thượng đỉnh ngày 23-9 giữa các quốc gia giàu có nhất thế giới G20 tại Pittsburg, Hoa Kỳ.

Với các vị lãnh đạo Châu Á, ông đã gặp chủ tịch Hồ Cẩm Đào của Trung Quốc để thảo luận việc tăng cường hợp tác song phương và biến Biển Đông thành vùng biển hòa bình và sẵn sàng xin lỗi nhân dân Trung Quốc về những lỗi lầm của chính quyền quân phiệt Nhật trong thế chiến II ; gặp tổng thống Nam Hàn, Lee Myung-bak, để xác nhận chính quyền mới của Nhật sẽ can đảm nhìn nhận những lỗi lầm khi đô hộ Đại Hàn và gia tăng quan hệ giữa hai nước.

Với Hoa Kỳ, ông đã thảo luận với tổng thống Barack Obama về việc phòng thủ Nhật Bản không cần sự hiện diện của quân đội Hoa Kỳ, bàn về vai trò của quân đội Nhật trong việc hỗ trợ lực lượng quân sự quốc tế tại Afghanistan và việc tài giảm vũ khí nguyên tử của Bắc Triều Tiên.

Với Nga, ông đã gặp tổng thống Dmitri Medvedev để thảo luận về lịch trình ký kết hiệp ước giải quyết chủ quyền quần đảo Kouril, bị Liên Xô chiếm đóng trong thế chiến II.

Với những chủ trương mới mẻ này, dân chúng Nhật Bản và dư luận thế giới rất nóng lòng chờ đón kết quả.

Kiểm Hương (Sagamihara-shi)

Yụ án Nguyễn Xuân Nghĩa

Lời bào chữa từ lương tâm

LTJ (luật sư tập sự)

Tất cả mọi người chúng ta, tôi cũng như các vị, đều mong muốn có được tự do ngôn luận, được nói lên tiếng nói của mình, được bày tỏ chính kiến. Mọi người đều mong góp tiếng nói của mình cho sự phát triển đất nước. Tất cả sự mong muốn thực hiện quyền cá nhân của mỗi người chúng ta đã tạo ra một nhu cầu xã hội. Nhu cầu xã hội đó là đòi hỏi khách quan mà nhà nước phải đáp ứng.

Kính thưa các vị,

Theo thông tin tôi được biết, ngày 8 và 9 sắp tới đây là ngày xét xử nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa, sinh viên Ngô Quỳnh và một số nhà hoạt động dân chủ khác. Dù chưa phải là luật sư nhưng tôi vẫn thấy có trách nhiệm với họ và những thân nhân trong gia đình họ. Với tôi, họ là những người rất can đảm, đáng được quần chúng hoan nghênh và dư luận bảo vệ. Tôi nghĩ, viết những lời bào chữa cho họ là một niềm vinh dự lớn.

Không phải là luật sư, cũng không thể có mặt tại phiên tòa, nhưng lương tâm vẫn thôi thúc tôi nói với mọi người, với dư luận rằng: "Tất cả đều vô tội". Sự vô tội của họ là không cần bàn cãi, là không cần chứng minh nữa. Có thể nhiều người nghi ngại rằng: "không cần bào chữa, không cần chứng minh, thì lời biện minh này dành cho ai?". Xin quý vị hãy nhẫn nại để tôi được trình bày. Tôi xin bắt đầu như thế này:

Thứ nhất, khi sự có tội không được chứng minh thì sự vô tội đã được chứng minh. Nguyên tắc này là nguyên tắc suy đoán vô tội, là kết quả của nền văn minh tư pháp, không thể phủ nhận được. Hiến pháp và pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam đã thừa nhận. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nền tố tụng tư pháp Việt Nam đã hoàn toàn đi ngược lại. Đúng hơn là tư duy theo cách ngược lại, tức là suy đoán có tội, bắt nhầm hơn bỏ sót. Tôi có thể dẫn chứng trong vụ án này: "Nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa, sinh viên Ngô Quỳnh và một số người khác bị bắt và tạm giam hơn một năm nay". Nếu không suy đoán có tội thì ai cho phép họ làm điều đó. Tại sao sự tự do của công dân Việt Nam lại dễ dàng bị tước đoạt như vậy?

Các vị hãy đọc Báo trạng của Viện Kiểm Sát. Viện Kiểm Sát đã chứng minh hành vi của những người này là phạm tội như sau: "Viết và treo biểu ngữ trên cầu Lạch Tray và cầu Lai Cách". Kết luận giám định: biểu ngữ có nội dung kích động, chống lại Nhà nước. Từ đó đi đến cáo buộc: phạm tội tuyên truyền chống nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Ở đây chẳng có sự chứng minh nào cả, chỉ có sự quy kết và chụp mũ. Với công thức này (thu giữ tài liệu + kết luận giám định = phạm tội ở điều 88) nhà cầm quyền dễ dàng "kết tội" bất cứ ai lên tiếng phản biện hay trình bày chính kiến đối lập. Vấn đề được đặt ra là: cơ quan giám định có độc lập không? Kết luận giám định có khách quan không? Tài liệu thu giữ có hợp pháp không? v.v. Rất nhiều câu hỏi được đặt ra. Bất kỳ câu trả lời "KHÔNG" nào cũng đều dẫn đến sự vô tội của những người này.

Nguyên văn các biểu ngữ được treo ở cầu Lạch Tray và cầu Lai Cách như sau:

- "Bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, lãnh hải, hải đảo Việt Nam" !
- "Dân chủ, nhân quyền cho nhân dân Việt Nam !
- "Đa nguyên - đa đảng cho Việt Nam" !
- "Lạm phát, dân nghèo khổ là do chính quyền cộng sản" !



- "Mất tự do, dân chủ, nhân quyền là do cộng sản" !
- "Yêu cầu đa nguyên đa đảng" !

Tôi không tìm thấy nội dung nào "chống nhà nước" trong các biểu ngữ này. Hoàn toàn không có bất kỳ câu chữ nào nói đến nhà nước. Việc đồng nhất đảng cộng sản với nhà nước là việc làm tùy tiện, thiếu khoa học và không thực tiễn, đảng và nhà nước là hai tổ chức khác biệt nhau. Chỉ trích đảng không đồng nghĩa với chống nhà nước. Nếu như việc chỉ trích những đường lối, những chính sách của một đảng phái là phạm tội thì tôi nghĩ hầu hết các nguyên thủ quốc gia trên thế giới đều phải đi tù.

Thứ hai, phán quyết của tòa án Việt Nam có phải là điểm dừng của công lý hay không?

Xin thưa là không và chưa bao giờ tòa án Việt Nam chứng tỏ được vai trò "tìm sự thật" và "phán quyết công lý" trong những vụ án chính trị như thế này. Công lý có thể tìm thấy bằng nhiều phương tiện và cách thức khác nhau, nhưng phổ biến nhất là con đường tố tụng tư pháp. Điểm dừng của con đường này là phán quyết có hiệu lực của Tòa án. Mọi người chấp nhận phán quyết của tòa án như một giá trị công bằng phổ biến. Phán quyết của tòa án dựa trên pháp luật, từ sự trong sạch của lương tâm và sự độc lập là điểm dừng của công lý.

Các vị hãy nhìn vào cấu trúc của hệ thống tòa án Việt Nam. Tất cả thẩm phán và hội thẩm nhân dân - những người phán quyết công lý đều phải là đảng viên (xem luật thẩm phán và hội thẩm nhân dân). Phải chăng đảng muốn phán quyết luôn cả công lý? Các biểu ngữ treo ở cầu Lai Cách và Lạch Tray là phản đối đường lối của Đảng, nay chính các đảng viên là những người xét xử, thì ngay từ đầu đã không bảo đảm được sự độc lập và khách quan, thì làm sao có được công lý. Ở mức độ bao quát nhất, có thể nói tòa án Việt Nam là tòa án của đảng cộng sản. Đảng phán quyết luôn cho cả nền công lý ở Việt Nam. Tất cả dân tộc đều chờ sự "ban phát công lý" từ đảng cộng sản. Ở mức độ hẹp hơn, thì công lý chỉ được bảo đảm khi tòa án tuân thủ những điều luật đã được quy định. Đặc biệt là luật tố tụng hình sự. Bất kỳ sự vi phạm tố tụng nào, đều dẫn đến sự vô tội của những người này, đều chứng tỏ sự lúng túng của nhà cầm quyền. Việc giam cầm hơn một năm mà không xét xử đã vi phạm nghiêm trọng về tố tụng. Nhà cầm quyền tự đưa ra xét xử, rồi tự hoãn phiên tòa, bất chấp những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, phải chăng là đã phủ nhận công lý?

Thứ ba, bày tỏ chứng kiến đối lập là quyền căn bản của cá nhân và là nhu cầu khách quan của xã hội.

Bày tỏ chính kiến là hình thức thực hiện quyền tự do ngôn luận. Quyền này đã được Nhà nước Việt Nam thừa nhận, ký kết vào văn kiện quốc tế về quyền con người. Tất cả các Hiến pháp của Việt Nam từ năm 1945 đến nay đều ghi nhận quyền này. Nhà nước nào, chế độ nào cũng đều lấy việc bảo đảm, phát triển và mở rộng quyền con người làm mục tiêu phấn đấu của mình. Xem đó là điều kiện tối thiểu để người dân được hạnh phúc. Mà thật vậy, con người chỉ cảm thấy hạnh phúc khi các quyền căn bản của mình được tôn trọng. Không một lý luận nào, một sự giải thích nào, một lý do nào có thể đi đến sự phủ nhận quyền con người, trong đó có quyền tự do ngôn luận. Không thể lấy sự tồn tại của một Chế độ, của một đảng phái để phủ

nhận các quyền căn bản của con người. Chỉ có chế độ độc tài mới có sự nguy hiểm như vậy.

Bày tỏ chính kiến, kể cả ý kiến đối lập không phải là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Và do đó, không thể xem là phạm tội. Trong một chừng mực nào đó có thể nói, bày tỏ chính kiến đối lập là một trong cách thức "phản biện xã hội", là nhân tố góp phần thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội. Tôi cho rằng, và hy vọng mọi người cũng đồng ý rằng : việc treo biểu ngữ trên cầu Lạch Tray và cầu Lai Cách của nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa, sinh viên Ngô Quỳnh và một số người khác là cách thức thực hiện quyền bày tỏ chính kiến đối lập. Hành vi này hoàn toàn không nguy hiểm cho xã hội, kể cả khi có nội dung chỉ trích đảng cộng sản.

Thưa các vị,

Tất cả mọi người chúng ta, tôi cũng như các vị, đều mong muốn có được sự tự do ngôn luận, được nói lên tiếng nói của mình, được bày tỏ chứng kiến. Mọi người đều mong góp tiếng nói của mình cho sự phát triển đất nước. Tất cả sự mong muốn thực hiện quyền cá nhân của mỗi người chúng ta đã tạo ra một nhu cầu xã hội. Nhu cầu đó là một đòi hỏi khách quan, mà nhà nước phải đáp ứng. Nhà nước không thể phủ nhận hay cản trở, nếu không muốn nói là phải tạo điều kiện để đáp ứng nhu cầu này.và

Tôi xin đặt câu hỏi : Nhà nước Việt Nam có tôn trọng quyền bày tỏ chứng kiến và đáp ứng nhu cầu khách quan này hay không ?

Với gần bảy trăm tờ báo và nhiều phương tiện truyền thông, có nơi nào mà chúng ta có thể trình bày những chứng kiến của mình không ?

Nhiều nhà báo phải đi tù, bị mất việc, có tờ báo phải ngưng hoạt động vì đăng những chính kiến đối lập. Nhiều tiếng nói góp ý, phản biện được gửi trực tiếp đến các cơ quan nhà nước nhưng hầu hết đều rơi vào im lặng. Không có nơi nào, phương tiện nào để trình bày chính kiến, thì việc treo biểu ngữ trên cầu Lạch Tray và cầu Lai Cách là một cách thức tất yếu để bày tỏ chính kiến của mình. Đó là khát vọng, là nhu cầu chứ không phải là tội phạm.

Cuối cùng, vi phạm ở điều 88 phải chăng là niềm tự hào ?

Thưa các vị, bản chất con người là hướng thiện. Tất cả chúng ta đều có khuynh hướng chống lại sự ác, sự dữ, sự bất công, sự cường quyền. Tất cả đều mong muốn một đất nước Việt Nam tự do, dân chủ và các giá trị của con người được tôn trọng. Treo biểu ngữ trên cầu Lạch Tray, cầu Lai Cách, nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa, sinh viên Ngô Quỳnh và một số người khác muốn bày tỏ chính kiến của mình, muốn chỉ ra các nguyên nhân làm cho dân tộc đói nghèo, mất đất liền, mất hải đảo. Đây là quan điểm cá nhân của họ, quan điểm của họ có thể đúng, có thể sai, nhưng động cơ mục đích của họ là hoàn toàn trong sạch. Để cho một đất nước nghèo nàn lạc hậu, mất đất liền, mất hải đảo có thể có nhiều nguyên nhân nhưng nhà nước và đảng cầm quyền không thể phủ nhận trách nhiệm của mình và, do đó, quan điểm của những người này không phải là không có lý.

Đấu tranh chống lại sự bất công, cho các giá trị con người và cho một đất nước phát triển là hành động can đảm, đáng được mọi người tôn trọng và hoan nghênh. Việc nhà cầm quyền giam giữ và đưa những người này ra xét xử là hành động đi ngược lại lợi ích của dân tộc và chà đạp lên lương tâm của loài người. Nếu tiếp tục cho rằng những người này là "tội phạm" cần phải xét xử và giam cầm thì một ngày nào đó tất cả chúng ta đều thấy rằng vi phạm điều 88 Bộ luật hình sự Việt Nam là cả một niềm tự hào phải không thưa các vị ?

Xin cảm ơn mọi người đã lắng nghe tôi trình bày !

Hà Nội,

ngày 5 tháng 10 năm 2009

LTL (luật sư tập sự)

TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN sẽ có mặt



LTS. Trung tuần tháng 9 vừa qua, trong cuộc viếng thăm các thân hữu và các cơ sở Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên tại Hoa Kỳ đồng thời gặp và trao đổi với đại diện các tổ chức bạn, ông Nguyễn Gia Kiểng, Thường trực ban lãnh đạo THDCDN đã tham dự một cuộc họp mặt thân hữu tại phòng khánh tiết nhật báo *Người Việt*, tại Westminster, California. Trong dịp này ông Kiểng đã có bài nói sau đây trước phần thảo luận. Ông Kiểng cũng đã nói chuyện với nội dung tương tự trước Hiệp Hội Nghiên Cứu Y Khoa Việt Mỹ và trong nhiều cuộc họp mặt khác.

Thưa các chị và các anh,

Có những lúc mà chúng ta hiểu rõ hơn ý nghĩa của những từ ngữ mà chúng ta sử dụng hàng ngày. Hân hạnh là tiếng đúng nhất để diễn tả cảm tưởng của tôi trong lúc này trước các anh chị em. Hân hạnh là vui mừng và may mắn. Vui mừng vì được gặp lại những người bạn thân mà khoảng cách không cho phép được gặp thường xuyên. May mắn vì hôm nay được gặp nhiều vị mà tôi đã được nghe tên và thường mong được gặp. Lòng mong ước đó hôm nay đã được toại nguyện. Những phút gặp nhau như hôm nay thật là quý báu.

Xin cảm ơn anh Phan Huy Đạt và nhật báo *Người Việt* đã cho phép chúng tôi được sử dụng phòng khánh tiết này cho buổi họp mặt hôm nay. *Người Việt* là tờ báo lớn nhất của cộng đồng người Việt hải ngoại và cũng là tờ báo đúng đắn và phong phú. Nhật báo *Người Việt* đã dành cho anh em chúng tôi một vinh dự lớn.

Buổi họp mặt hôm nay đã có được nhờ cố gắng đặc biệt của anh Bùi Đắc Lộc, đại diện Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên tại Nam Cali và Đinh Quang Anh Thái, người bạn lâu năm mà không bao giờ tôi thấy ngại khi nhờ giúp đỡ. Xin rất cảm ơn hai anh Lộc và Thái. Cùng chia sẻ với tôi vinh dự được tiếp kiến quý vị và các anh chị em hôm nay, ngoài các chí hữu của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên tại đây, còn có Nguyễn Văn Hiệp, chủ tịch phân bộ Mỹ của Tập Hợp từ Charlotte qua đây. Tôi tin chắc rằng quý vị và các anh chị em sẽ còn nghe nói nhiều đến Hiệp.

Tôi đã nói buổi gặp gỡ hôm nay là một dịp may quý báu. Quý báu vì hôm nay chúng tôi được tiếp xúc với một cử tọa thật chọn lọc trong một khoảng thời giờ ngắn ngủi. Thời giờ này phải được tận dụng để trình bày những gì chúng tôi nghĩ, đang làm và dự định làm và để được tiếp nhận những ý kiến từ các thân hữu mà chúng tôi trân trọng, nhất là trong một thời điểm mà chúng tôi đánh giá là vô cùng quan trọng và nghiêm trọng đối với đất nước. Dịp may này không thể bỏ lỡ, và trong chừng mực mà sự tôn trọng khung cảnh của phòng khánh tiết này và sự khách quan của nhật báo *Người Việt* cho phép tôi sẽ trình bày rất bộc trực. Và lại những anh chị em có dịp biết tôi đều biết nói rào đón không phải là sở trường của tôi.

Trước hết xin có vài lời về Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên Tập Hợp ra đời vào tháng 11 năm 1982. Những người ban đầu phần lớn là những viên chức cao cấp của chế độ Việt Nam Cộng



Hòa mới từ Việt Nam sang sau một thời gian đi tù cải tạo. Đó là điểm khác biệt đầu tiên giữa chúng tôi và các tổ chức chính trị khác lúc đó mà đa số những người lãnh đạo đã rời Việt Nam cùng với biến cố 30-4-1975. Chúng tôi có sự hiểu biết về chế độ miền Nam, về những nguyên nhân khiến nó sụp đổ và chúng tôi cũng đã có dịp tìm hiểu đảng cộng sản, những điểm mạnh và những điểm yếu của nó. Những năm tháng dài trong lao tù cũng là thời gian để chúng tôi suy nghĩ và thảo luận về đất nước, về những gì có thể làm và về cách làm.

Điểm khác biệt quan trọng hơn, và khiến chúng tôi khác hẳn với những tổ chức đấu tranh lúc đó, là chúng tôi khởi sự với nhận định chung là có thể đánh bại đảng cộng sản. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên không được thành lập để chống cộng mà để đánh bại đảng cộng sản. Khi người ta muốn đánh bại một đối thủ người ta sẽ có thái độ rất khác so với những người chỉ muốn bày tỏ sự phẫn nộ. Nếu chỉ muốn bày tỏ sự phẫn nộ người ta không cần một thận trọng nào cả, cực đoan là thái độ hợp lý nhất, trái lại nếu muốn đánh bại đối thủ người ta phải rất tinh tế, phải nhắm hiệu quả cao nhất chứ không thể hành động theo cách mà mình lấy làm thích thú. Tôi tin rằng đây vẫn còn là điểm khác biệt lớn nhất giữa chúng tôi và các tổ chức chính trị khác vào lúc này.

Chúng tôi tin là có thể đánh bại đảng cộng sản vì chúng tôi nhìn thấy lý do phải đánh bại nó và chiến lược để đánh bại nó. Chế độ cộng sản phải được thay thế vì nó hoàn toàn không phù hợp với đất nước chứ không phải vì chúng ta thù hận nó. Nhưng làm thế nào để thành công? Chúng tôi tin rằng có thể đánh bại đảng cộng sản bằng phương thức bất bạo động và hơn nữa chỉ có con đường bất bạo động. Ngày nay có lẽ mọi người và mọi tổ chức đều chấp nhận đường lối bất bạo động nhưng cho tới cuối thập niên 1980 chúng tôi là tổ chức chính trị duy nhất đề nghị đường lối này.

Tuy vậy vẫn có một khác biệt lớn giữa những người chọn đường lối bất bạo động vì thấy không còn bạo động được nữa và những người chọn đường lối bất bạo động vì thâm tín. Đấu tranh bất bạo động có triết lý của nó và cũng có những hệ luận của nó. Một mặt nó đòi hỏi một thái độ tuyệt đối không khoan nhượng trên những giá trị nền tảng như tự do, dân chủ, phẩm giá con người; mặt khác nó loại bỏ hẳn sự thù hận và có nghĩa là thắng lợi sẽ phải đi qua những thỏa hiệp giai đoạn. Đấu tranh bất bạo động là mặc nhiên nhìn nhận không có thắng lợi toàn bộ tức khắc. Một trong những chọn lựa căn bản khác của chúng tôi là tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc.

Chúng tôi coi hòa giải dân tộc là một giá trị và một triết lý chính trị nhưng đồng thời cũng là một chọn lựa chiến lược bắt buộc để có thể đánh bại chế độ cộng sản. Do kinh nghiệm cọ sát trực tiếp với chế độ cộng sản và do những suy tư và thảo luận khi ở trong tù cũng như khi sống dưới chế độ cộng sản, chúng tôi tin rằng đội ngũ cộng sản không bền chắc như nó muốn người ta tưởng và như nhiều người lầm tưởng, nhất là khi, sau thắng lợi 30-4-1975, sự tối do của chủ nghĩa cộng sản và của ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam được phơi bày làm đa



số đảng viên cộng sản vô mộng. Ngôn ngữ hòa giải và hòa hợp dân tộc nếu được sử dụng với thành tâm có khả năng lôi kéo một số đông đảo đảng viên cộng sản vào hàng ngũ dân chủ. Thực tế đã chứng minh là chúng tôi không lầm, nó đã giúp chúng tôi, một tổ chức lưu vong không có bất cứ một phương tiện nào, lại do những người đã thua trận khỏi xuống, tranh thủ cảm tình và sự hưởng ứng của những người cộng sản kỳ cựu có thành tích và địa vị lớn trong chế độ. Hiện nay tinh thần

hòa giải và hòa hợp dân tộc cũng đang là sức mạnh giúp chúng tôi tranh thủ sự hưởng ứng của anh em trong nước. Được như vậy là vì chúng tôi không thù hận, chúng tôi không tự coi là những người của miền Nam muốn phục thù cho chế độ Việt Nam Cộng Hòa mà là những người Việt Nam của một đất nước Việt Nam đã thống nhất và sẽ thống nhất mãi mãi, thúc đẩy bởi tham vọng động viên mọi khối óc và mọi bàn tay Việt Nam để đưa đất nước tiến lên giành một chỗ đứng xứng đáng trên thế giới. Từ chỗ là một nhóm người thuộc chế độ Việt Nam Cộng Hòa cũ dần dần Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã trở thành một tổ chức quy tụ những người dân chủ thuộc mọi thành phần dân tộc và mọi quá khứ chính trị, kể cả những người đã hoặc đang còn là đảng viên đảng cộng sản.

Tôi xin lưu ý quý anh chị là lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc đã từng bị đả kích như là một thái độ nhu nhược đối với chế độ cộng sản, nhưng ngày hôm nay nó đã trở thành một thái độ cứng rắn. Các tổ chức đối lập hiện nay đều chỉ đòi hỏi đảng cộng sản bỏ điều 4 của hiến pháp, tôn trọng tự do báo chí, tự do kết hợp, tự do bầu cử. Như vậy có nghĩa là họ sẽ hài lòng nếu đảng cộng sản thỏa mãn những yêu cầu này. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên thì khác, chúng tôi còn đòi hỏi hơn nữa, chúng tôi đòi đảng cộng sản phải chấp nhận hòa giải dân tộc, nghĩa là phải nhìn nhận rằng những người đã chống lại đảng cộng sản cũng có lý, phải phục hồi danh dự và bồi thường thiệt hại cho họ, phải nhận lỗi về thảm kịch Cải Cách Ruộng Đất, về chính sách hạ nhục tập thể và bỏ tù cả nước đối với miền Nam sau ngày 30-4-1975, phải công nhận quyền tự do phục hồi lại những sự thực lịch sử đã bị bóp méo. Hòa giải dân tộc đòi hỏi phải xòe phẳng với quá khứ.

Điểm khác biệt thứ tư là chúng tôi tin rằng muốn thành công, một phong trào chính trị phải có một phong trào tư tưởng đi trước; một tổ chức chính trị chỉ có ý nghĩa nếu nó được quan niệm và tổ chức như một dụng cụ để thực hiện một tư tưởng chính trị. Chúng tôi đã đầu tư rất nhiều và vẫn còn tiếp tục đầu tư nhiều vào việc quán triệt những khái niệm chính trị cơ bản như *quốc gia, dân tộc, độc lập, tự do, dân chủ, nhân quyền, nhà nước pháp trị, phát triển, liên đới xã hội* v.v. song song với cố gắng nghiên cứu những biến chuyển của thế giới và đất nước. Những thân hữu lâu năm của chúng tôi đều biết chúng tôi đã là tổ chức chính trị Việt Nam đầu tiên, ngay từ năm 1984, đặt vấn đề môi trường trong cương lĩnh chính trị và định nghĩa quốc gia như là một dự án tương lai chung, một số từ Việt ngữ như "đa nguyên", "đồng thuận", "xã hội dân sự" ngày nay rất thời thượng cũng đã là những đóng góp của chúng tôi cho ngôn ngữ chính trị Việt Nam. Nhờ có một tư tưởng chính trị, Tập



Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã tránh được những xét lại đau nhức và tiếp tục phát triển với đội ngũ ngày càng gắn bó hơn, dù không phát triển với nhịp độ mà chúng tôi mong muốn vì nhiều lý do khách quan, trong đó quan trọng nhất là sự không phù hợp của tâm lý Việt Nam với sinh hoạt tổ chức.

Đến nay Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là một tổ chức đã có 27 năm hoạt động và là tổ chức có nhiều quan hệ với trong nước. Nó là một tổ chức có đội ngũ, có tư tưởng chính trị, có trí khôn và trí nhớ, có những thông tin mà một tổ chức đấu tranh chính trị phải có để tránh những sai lầm tai hại. Các anh chị em có thể nhận thấy là chúng tôi đã không hăm hờ khi ông Hoàng Minh Chính được đảng Nhân Dân Hành Động đưa qua Mỹ trị bệnh nhưng đồng thời khống chế ông và sử dụng ông để thu gọn và vô hiệu hóa đối lập dân chủ. Quý vị cũng đã thấy là Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã không quan hệ với những tổ chức và nhân vật đột ngột xuất hiện, gây tiếng vang, rồi ít lâu sau đó gây thất vọng.

Bây giờ xin trình bày với các anh chị em những nét chính của hiện tình đất nước và những gì chúng tôi nghĩ rằng chúng ta nên làm.

Theo chúng tôi, chúng ta đang ở một thời điểm rất quan trọng. Thế giới đang thay đổi lớn và Việt Nam cũng đang đứng trước một vận hội lớn không thể bỏ lỡ.

Chúng ta đều biết thế giới đang ở cao điểm của một cuộc khủng hoảng kinh tế lớn, trên nhiều mặt còn lớn hơn cả cuộc khủng hoảng 1929-1933, nhưng đảo lộn lớn nhất mà cuộc khủng hoảng này tạo ra vẫn chưa tới, và nó sẽ tới từ Trung Quốc.

Các chuyên gia có thể có những phân tích khác nhau trên nhiều điểm nhưng mọi người đều đồng ý rằng một trong những nét đậm nhất của cuộc khủng hoảng này là từ nay các quốc gia sẽ phải giữ thăng bằng cán cân thương mại. Các nước giàu sẽ không thể nhập siêu ở mức độ trước đây. Thay đổi này sẽ đặc biệt khó khăn cho Trung Quốc. Trung Quốc sẽ phải giảm xuất khẩu. Họ đang cố gắng phát triển thị trường nội địa. Và cái gì sẽ xảy ra ?

Giả thử họ thành công, điều mà chúng ta chúc nhân dân Trung Quốc, thì hậu quả tự nhiên là sức mạnh của xã hội dân sự sẽ gia tăng, các đòi hỏi dân chủ hóa sẽ mạnh lên cùng với các khuynh hướng ly khai. Không nên quên rằng sự tồn tại chế độ cộng sản Trung Quốc dựa trên hai yếu tố nền tảng. Một là cái gọi là "quốc cường dân nhược" nghĩa là nhà nước mạnh trong khi dân yếu. Hai là bạo lực ; tất cả các chính quyền Trung Quốc đều đã chỉ sử dụng bạo lực để giữ gìn sự thống nhất. Cuối thế kỷ 19, triều đình nhà Thanh đã tàn sát 70% dân số ba tỉnh Quảng Tây, Vân Nam và Quý Châu để dẹp tan cuộc nổi loạn ly khai Thái Bình. Tưởng Giới Thạch cũng đã thống nhất đất nước bằng quân sự. Chế độ cộng sản Trung Quốc còn sử dụng bạo lực triệt để hơn nữa. Bạo lực và tàn sát là hằng số trong lịch sử dài của Trung Quốc. Nhưng trong thế giới ngày nay bạo lực không còn toàn năng như trước nữa. Tóm lại thành công trong chính sách phát triển thị trường nội địa tuy có lợi cho nhân dân Trung Quốc nhưng sẽ đặt Đảng Cộng Sản Trung Quốc trước những thử thách mà họ ít có triển vọng vượt qua.

Nhưng mọi chỉ dấu cho thấy Trung Quốc không phát triển được thị trường nội địa. Cho tới nay chỉ có nhà nước bỏ tiền ra trợ giúp cho các xí nghiệp quốc doanh và tài trợ các công trình xây dựng trong khi tiêu thụ trong nước không tăng lên mà còn giảm đi.

Trong vòng một năm qua Trung Quốc đã sử dụng gần một nửa số ngoại tệ dự trữ cho chính sách kích cầu mà không đạt một kết quả lành mạnh nào. Chính quyền Trung Quốc không thể tiếp tục xây đường xá và tiếp tục mua hàng của các xí nghiệp để chất vào kho, các xí nghiệp cũng không thể tiếp tục sản xuất mà không có người tiêu thụ. Cái gì sẽ xảy ra khi số tiền dự trữ đã cạn ? Chính quyền Trung Quốc cũng đã tự lừa dối mình bằng cách ra lệnh cho các ngân hàng cho các xí nghiệp vay tiền để kích thích kinh tế một cách giả tạo. Có rất nhiều triển vọng đây sẽ là những món nợ khó đòi. Hệ thống ngân hàng Trung Quốc sẽ gặp rất nhiều khó khăn và có thể khủng hoảng nặng. Nói chung trong khi xuất khẩu giảm mà tiêu thụ nội địa không gia tăng thì kinh tế chắc chắn sẽ suy thoái. Mà kinh tế suy thoái thì cái gì sẽ xảy ra ? Thủ tướng Ôn Gia Bảo đã nói rằng nếu kinh tế không tăng trưởng hơn 8% thì Trung Quốc sẽ có bạo loạn. Điều có mọi triển vọng xảy ra là kinh tế Trung Quốc không những sẽ không tăng trưởng mà còn suy thoái.

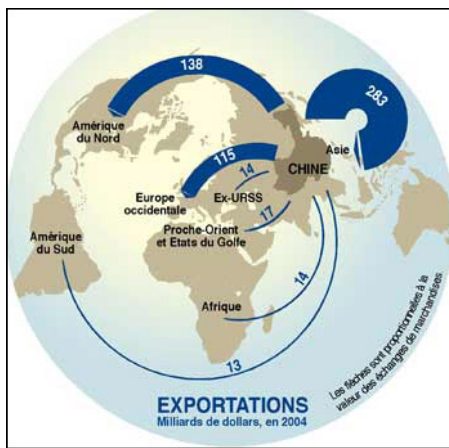
Những hiểm họa rất lớn đang chờ đợi Trung Quốc. Từ nhiều năm qua, trong nhiều bài xã luận trên báo *Thông Luận*, chúng tôi đã dự đoán sự phá sản không tránh khỏi của mô thức Trung Quốc, niềm tin của chúng tôi càng mạnh trong lúc này.

Chế độ cộng sản Việt Nam bắt chước mô thức Trung Quốc nhưng còn có thêm một nhược điểm mà các nền kinh tế hướng ngoại khác không có, đó là tuy đặt trọng tâm vào xuất khẩu nhưng cán cân thương mại lại luôn luôn thâm thủng, do đó không có dự trữ thực. Số dự trữ ngoại tệ thực ra chỉ là một phần nhỏ của nợ nước ngoài. Chế độ cộng sản Việt

Nam không có khả năng kích cầu độc lập và sẽ còn khốn đốn hơn cả Bắc Kinh.

Cuộc khủng hoảng này xảy ra vào lúc xấu nhất cho Đảng Cộng Sản Việt Nam. Đảng Cộng Sản Việt Nam đã bắt đầu chuẩn bị cho đại hội đảng lần thứ 11. Đây sẽ là một đại hội quan trọng vì diễn ra trong một bối cảnh kinh tế khủng hoảng và với nhiều vấn đề tích lũy quá lâu đã đến lúc phải giải quyết. Riêng vấn đề nhân sự lãnh đạo sẽ đặc biệt khó khăn vì đại hội này cũng là đại hội chuyển giao lãnh đạo cho thế hệ cộng sản thứ ba, sau thế hệ 1945 và thế hệ 1975. Vấn đề nhân sự lãnh đạo sẽ rất gay gắt. Những người lãnh đạo cộng sản từ trước đến nay có thể tự cho là có một mức độ chính đáng nào đó - ít nhất trong đảng nếu không phải là đối với nhân dân - do có thành tích hay được sự đỡ đầu của những người có thành tích trong chiến đấu. Đó sẽ không phải là trường hợp của những người lãnh đạo sẽ xuất phát từ đại hội 11. Họ không có thành tích nào trước mặt đảng viên và nhân dân ngoài đóng góp tạo ra quốc nạn tham nhũng. Cũng không có nhân vật nào nổi bật về khả năng và nhân cách cả vì bộ máy sàng lọc của đảng đã loại trừ những thành phần có trí tuệ và nhân cách. Nhân sự lãnh đạo xuất phát từ đại hội 11 sẽ chỉ có thể gây thất vọng, ngay cả trong nội bộ đảng.

Cuộc chuyển giao thế hệ càng hiểm nghèo cho đảng cộng sản vì nó đến cùng một lúc với sự chín muồi của một tiến trình quan trọng khác. Trong hơn ba mươi năm qua đã diễn ra một cuộc giằng co giữa một bên là xã hội Việt Nam vùng vẫy để tự cởi trói, và một bên là đảng cộng sản cố xiết lại để duy trì chế độ kim kẹp. Cán cân lực lượng đã liên tục biến chuyển một cách thuận lợi cho xã hội dân sự và chúng ta đang ở rất gần điểm đoạn tuyệt. Trong



vụ bauxit Tây Nguyên, lần đầu tiên ban lãnh đạo cộng sản đã phải nhượng bộ áp lực từ xã hội. Nhưng bộ này chỉ mở đầu cho những nhượng bộ khác. Thực ra xã hội dân sự Việt Nam từ lâu đã đủ sức mạnh để tự coi trời, sỗ dĩ sự phản kháng chưa mạnh là vì từ 1987 do chính sách nới lỏng kinh tế mức sống của quần chúng liên tục được cải thiện. Nhưng từ hai năm nay mức sống thay vì tăng lên đã giảm xuống và sẽ còn giảm sút mạnh vì cuộc khủng hoảng này. Bất mãn có thể bùng nổ, nhất là đảng cộng sản đã chứng tỏ họ hoàn toàn không phải là giải đáp cho những vấn đề lớn của đất nước như tham nhũng, tụt hậu, bất công xã hội, môi trường. Trong một bối cảnh như vậy hy vọng duy trì ách độc tài với những người lãnh đạo mờ nhạt chỉ là một sự mù quáng. Đảng cộng sản đã tựa lưng vào tường.

Đây là cơ hội mà những người dân chủ Việt Nam không thể bỏ lỡ. Và xin thú thực với quý vị và các anh chị em tôi chỉ lạc quan một cách vừa phải.

Quần chúng đã chín muồi cho một thay đổi chế độ. Nhưng quần chúng luôn luôn hành động theo trí thức, và trí thức Việt Nam lại có biệt tài làm lỡ các cơ hội. Cơ hội đã đến cuối thập niên 1970 khi đất nước suy sụp toàn diện và mọi người, kể cả đại bộ phận đảng viên cộng sản, vỡ mộng. Cơ hội lại đến cuối thập niên 1980 khi chủ nghĩa cộng sản sụp đổ và khối cộng sản tan vỡ. Chúng đều bị bỏ lỡ.

Ngày hôm nay cơ hội để thay đổi lịch sử lại đến và tôi sợ rằng một kịch bản cũ sẽ diễn lại. Đó cũng là một trong những lý do khiến tôi có mặt tại đây hôm nay cũng như tôi đã đi một số nơi khác trong mùa hè này. Tôi hy vọng đóng góp một phần nhỏ để cảnh giác chúng ta về một kịch bản tại hại đã tái diễn quá nhiều lần.

Kịch bản đó như thế này : cứ trước mỗi đại hội, do sự kiện đảng cộng sản bối rối trong nội bộ, đối lập dân chủ được một giai đoạn hoạt động thuận lợi. Cho đến nay các giai đoạn thuận lợi này đã bị bỏ lỡ vì quá nhiều sáng kiến và kết hợp ngẫu hứng được tung ra rồi kêu gọi liên minh, liên kết. Những sáng kiến và kết hợp này không làm được gì ngoài việc thi đua tìm mọi cách gây tiếng vang, đánh lạc sự chú ý khỏi những cố gắng nghiêm chỉnh và làm lỡ một cơ hội thuận lợi, rồi tan biến đi sau khi cơ hội đã qua.

Những người muốn dân chủ hóa đất nước phải cảnh giác để đừng tiếp tay cho những manh động này, để chỉ tiếp tay cho các tổ chức đáng tin cậy, đủ khả năng để biến những nhượng bộ tạm thời của đảng cộng sản thành những bước tiến không thể đảo ngược được cho tiến trình dân chủ hóa. Và muốn cảnh giác như thế thì chúng ta cần tâm niệm một cách thật mạnh mẽ một số điều đã được cả lý thuyết lẫn kinh nghiệm chứng minh. Đó là :

- đấu tranh chính trị không bao giờ có thể là đấu tranh cá nhân, nó luôn luôn là đấu tranh có tổ chức ;
- không thể giành thắng lợi cho dân chủ nếu không có một tổ chức dân chủ mạnh, công việc quan trọng nhất của những người dân chủ là xây dựng tổ chức ;
- chỉ có thể vận động quần chúng đứng dậy nếu có một tổ chức đủ mạnh để lãnh đạo và để đem lại lòng tin ở thắng lợi chắc chắn ;
- một tổ chức chính trị đủ mạnh để thành công một cuộc cách mạng phải được xây dựng trên một tư tưởng chính trị đúng đắn và

cũng chỉ có thể xây dựng được bằng những cố gắng thông minh và kiên trì trong nhiều năm ;

- không làm gì có kịch bản đơn giản của một tổ chức được thành lập, lớn dần lên rồi thành công, một tổ chức chính trị lớn bao giờ cũng là thành quả của một chuỗi những giải thể và hợp nhất của nhiều tổ chức ;

- vấn đề liên minh chỉ đặt ra giữa các tổ chức đã có tuổi tác và tầm vóc và luôn luôn cần một tổ chức đầu tàu.

Thưa quý chị và quý anh,

Chúng ta còn có một lý do nghiêm trọng khác để đừng bỏ lỡ cơ hội này. Đó là vì chính sự sống còn của đất nước đang bị đe dọa. Một quốc gia chỉ tồn tại được nếu còn có những con người lo lắng cho sự trở thành của nó. Nhưng hiện nay còn có bao nhiêu người quan tâm đến đất nước ? Những trao đổi gần đây của tôi với anh em trong và ngoài nước cho thấy một tình trạng báo động. Trong giới trung niên và cao niên, có quá nhiều người bỏ cuộc vì tuổi tác và vì mất kiên nhẫn. Còn thanh niên thì ngày càng bị chủ nghĩa thực dụng lôi kéo khỏi những quan tâm với đất nước. Sự thất vọng kéo dài quá lâu với một chính quyền tham bạo đã biến thành sự thất vọng với chính đất nước. Đảng cộng sản đã thành công trong việc gây chán nản và làm mất lòng tin vào đất nước. Trong khi đó chúng ta đang sống trong một thế giới mà ý niệm quốc gia đang bị xét lại gay gắt. Những quốc gia không được quan niệm như một không gian liên đới của những con người tự do tự nguyện xây dựng và chia sẻ với nhau một tương lai chung sẽ không còn lý do tồn tại. Chúng sẽ thất bại, sẽ giải thể trong lòng người trước khi giải thể thực sự. Những ai còn một tình cảm nào đó với đất nước Việt Nam phải hành động, và phải hành động đúng, để đừng làm lỡ cơ hội. Phải khẩn cấp chấm dứt chế độ cộng sản trước khi nó chấm dứt đất nước. Trong tình thế này cuộc đấu tranh cho dân chủ cũng là cuộc đấu tranh cứu nước.

Nhận định căn bản và cũng là niềm tin nền tảng của anh em chúng tôi là phong trào dân chủ có thể không mạnh nhưng vì chế độ cộng sản đã đến cuối tiến trình đào thải cho nên bằng cách này hay cách khác đất nước sẽ chuyển hóa về dân chủ trong một vài năm nữa. Cuộc cách mạng dân chủ là một cuộc cách mạng lớn, rất lớn, trong khi trong lịch sử thế giới chưa có trường hợp một tổ chức chính trị chỉ mới thành lập từ một vài năm, thậm chí mười năm, mà có thể thành công một cuộc cách mạng, dù là nhỏ. Như vậy phải hiểu rằng giờ này đã quá muộn để thành lập một tổ chức dân chủ mới với hy vọng thành công.

Hiện nay các tổ chức chính trị không còn lại bao nhiêu, các tổ chức thực sự dân chủ và có thực lực lại càng ít - nhiều người đưa ra những con số ít hơn số ngón tay trong một bàn tay - và sẽ còn ít hơn nữa trong tương lai, do hiệu ứng phối hợp của sự sàng lọc tự nhiên và ý thức ngày càng rõ rệt nơi những người dân chủ về yêu cầu tập trung lực lượng. Cuối tiến trình sàng lọc và tập trung này, một kết hợp dân chủ lớn sẽ thành hình trên những ý kiến mà Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã để xuống và trong đó Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên sẽ có mặt.

Xin cảm ơn các anh chị em.

Nguyễn Gia Kiểng



Thời sự Việt Nam

Lúng túng trong một vụ án vợ vấn

Nghiêm Văn Thạch

Vụ án những người dân chủ và bênh vực dân oan bị bắt oan từ hơn một năm nay lại bị hoãn một lần nữa. Chính quyền cộng sản Việt Nam bối rối không biết giải quyết ra sao và những người vô tội tiếp tục ở tù. Những người dân chủ Việt Nam đã từng là nạn nhân của sự thô bạo, lần này họ là nạn nhân của sự vợ vấn.

Tháng 6 năm nay, sau cáo trạng đối với Nguyễn Xuân Nghĩa, Nguyễn Văn Tính, Ngô Quỳnh, Nguyễn Kim Nhân, Nguyễn Văn Túc và Nguyễn Mạnh Sơn, người ta đã nghĩ chính quyền đã chọn xong một giải pháp ; nhưng rồi ba tháng trôi qua mà không thấy gì cả. Gần đây chính quyền thông báo sẽ đem xử sáu anh em này tại Hải Phòng và Phạm Văn Trội và Vũ Hùng tại Hà Nội nhưng rồi lại đình hoãn.

Cáo trạng đối với sáu người bị dự định đem xử tại Hải Phòng đã rất vợ vấn, nó chỉ xác nhận các bị cáo hoàn toàn vô tội, những sự việc được nêu ra đều không chứng tỏ các bị cáo đã vi phạm bất cứ điều gì trong luật pháp của chính chế độ. Cáo trạng đối với Phạm Văn Trội lại càng vợ vấn hơn, nó đẩy sự tùy tiện tới một mức độ trắng trợn khó tưởng tượng. Ngoài việc có trong máy PC

một số bài viết phê phán nhà nước cộng sản mà người sử dụng Internet nào cũng có, Phạm Văn Trội chỉ bị cáo buộc là đã viết đơn tố cáo công an sách nhiễu anh, một sự sách nhiễu có thực mà chính công an cũng không phủ nhận! Nếu như thế là có tội thì không một người Việt Nam nào vô tội cả.

Và cho tới nay Phạm Thanh Nghiên, Vũ Hùng và Trần Đức Thạch vẫn chưa có cáo trạng. Trường hợp của Trần Đức Thạch thật đau lòng, anh yếu bệnh và không có hậu thuẫn gia đình, không ai biết anh bị giam giữ ở đâu trong tình trạng sức khoẻ thế nào cho đến khi những người công an tốt bụng mách cho những người dân chủ để thăm nuôi anh. Trần Đức Thạch bị bắt chỉ vì giao du với những người bị bắt oan, chính quyền cộng sản vẫn chưa biết phải gán cho anh tội gì. Trường hợp cô Phạm Thanh Nghiên là một thách thức xác xược với luật pháp, nhân dân Việt Nam và dư luận thế giới. Người phụ nữ yếu đuối này, vừa được tôn vinh bằng giải thưởng nhân quyền Hellman- Hammett 2009, không làm gì ngoài việc tuyên bố ngôi yên tại nhà để phản đối Trung Quốc xâm phạm lãnh thổ và lãnh hải Việt Nam. Cô đã ở tù hơn một năm sau khi bị công an dùng bọn đầu gấu đánh đập.

Đây là một vụ án đáng lẽ không có. Nó bắt đầu do một sai lầm của công an. Vào thời điểm tháng 9-2008 khi một số trong những người này treo biểu ngữ chống Trung Quốc xâm lược, cuộc tranh đấu của giáo dân Hà Nội đòi lại đất Thái Hà đang sôi nổi, chính quyền đã lo sợ phong trào chống đối có thể bùng nổ lớn và

đã phản ứng một cách hoảng hốt bằng cách bắt giam họ, rồi sau đó không biết giải quyết ra sao. Thay vì nhìn nhận sai lầm và trả tự do cho các nạn nhân công an đã gán ghép cho họ những tội danh gượng gạo và lối bịch ngay cả theo những tiêu chuẩn vốn đã thô bạo của chế độ.

Vụ án này trước hết chứng tỏ rằng bản chất Mác-Lênin của chính quyền này vẫn còn sâu đậm. Lenin từng nhắc lại nhiều lần câu nói kinh khủng rằng các chính quyền cộng sản không bị ràng buộc bởi bất cứ một luật pháp nào. Như thế các toà án chỉ là dụng cụ khủng bố, các phiên toà diễn ra vào ngày giờ do công an ấn định để các thẩm phán tuyên đọc những bản án do công an quyết định trước; người có tội là người bị công an buộc tội. Đó là những gì đang diễn ra.

Sự lúng túng của chính quyền cũng chứng tỏ rằng xã hội Việt Nam đã thay đổi nhiều. Người Việt Nam không còn cam chịu để chính quyền quyết định số phận mình một cách tùy tiện. Những người bị bắt trái phép đã kiên quyết khẳng định sự vô tội của mình chứ không xin khoan hồng. Nhiều luật sư cũng không còn chấp nhận làm cảnh cho những phiên toà dàn dựng và biện hộ một cách nghiêm túc. Quan trọng hơn, ngay trong nội bộ đảng và nhà nước cộng sản đã có những người thấy rằng vụ án này quá thô bạo, ngay cả việc kết án họ đúng thời hạn đã giam giữ để ngay sau đó trả tự do cho họ cũng hình dung được.

Kết quả của sự dùng dằng này là những người vô tội vẫn tiếp tục ở tù dù họ đã bị giam giữ hơn một năm nay.

Các anh em này xứng đáng để chúng ta dành cho họ mọi cảm tình và mọi yểm trợ. Họ là những người yêu nước khiêm tốn, không hề có cao vọng làm những ngôi sao. Họ chỉ bày tỏ thái độ mà lòng yêu nước và lương tâm con người buộc họ phải bày tỏ. Họ chỉ muốn đóng góp cho dân chủ và công lý chứ không hề tìm kiếm một hào quang nào. Tuy vậy họ đã rất dũng cảm. Họ không nhận tội và xin khoan hồng. Bằng thái độ giản dị, khiêm tốn nhưng rất đúng đắn họ đòi công lý cho mình và cho đồng bào. Đóng góp của họ tuy vậy rất to lớn. Chính quyền cộng sản đã rất bối rối và sẽ còn gặp nhiều khó khăn khác vì vụ án này và từ nay sẽ phải suy nghĩ hai lần trước khi bắt giam những công dân.

Chính quyền cộng sản đang lúng túng không biết phải xử lý ra sao nhưng càng để lâu sự thô bạo lại càng được phơi bày và vụ bắt người tùy tiện này càng trở thành khó xử hơn, trước thế giới, trước nhân dân Việt Nam và ngay trong nội bộ đảng và nhà nước.

Nghiêm Văn Thạch (Paris)



Ngẫm nghĩ sau bài viết của Nguyễn Đắc Xuân

Vụ 400 tu sĩ và tu sinh Phật giáo tu học tại Tu viện Bát Nhã bị hàng trăm kẻ lạ mặt dùng hung khí tấn công, đá thương, si nhục, văng những vật bẩn thỉu vào người, phá phách tu viện trong suốt gần 4 tháng nay, rồi cuối cùng bị đẩy từ trong nhà ra ngoài đường giữa trời mưa bão... đã gây chấn động lương tâm. Lương tâm người bình thường đều muốn có một hành động thiết thực nào đó giúp người đồng loại qua cơn hoạn nạn !



Tu viện Bát Nhã (Lâm Đồng)

Tuy vậy, không ai có thể tỏ thái độ bênh vực, ủng hộ, khi không biết đầu đuôi câu chuyện, ai phải ai trái ra sao, trong khi vụ tranh chấp này có nhiều uẩn khúc với nhiều thông tin trái ngược. "Sư nói sư phải, vãi nói vãi hay".

Bài "Những bạo hành ở Tu viện Bát Nhã xin giải thích giùm tôi" của ông Nguyễn Đắc Xuân trên trang mạng *Bauxite-vietnam* đã xuất hiện đúng lúc, đáp ứng một cách cơ bản điều bản

khảo lớn nhất của tất cả mọi người, như một người đột ngột vén tấm màn để khán giả nhìn thấy rõ rệt hậu trường sân khấu.

Đọc bài ấy, một người bán tin bán nghi cũng nhận ra những thông tin của phía nhà nước, cũng như những thông tin của thượng tọa Thích Đức Nghi, phần lớn là không đúng sự thật, là thiên vị. Còn phía các tu sinh theo môn phái Làng Mai là phía kẻ yếu (xét về lực lượng) bị dồn ép, bị mất mát, bị chịu đựng. Nhà nước không phải là người đứng giữa quan sát, canh chừng, mà đã nghiêng về một bên và đã ngấm can thiệp.

Độ tin cậy của bài viết có được chẳng những do các tình tiết rất cụ thể, như một cuốn phim tài liệu, có tính chất nhân chứng, mà chính ở đoạn chú thích về nhân thân tác giả.

Tôi tưởng tượng, khi viết những sự thực bất lợi cho phía đảng cầm quyền mà mình là một đảng viên, ông Nguyễn Đắc Xuân phải trăn trở lắm. Việc khai rõ nhân thân với thành tích nợ thành tích kia chẳng phải để khoe, vì khoe như vậy thì cả hai phía đều không ưa gì. Phía Đảng không ưa vì nói lên sự thật mà Đảng không muốn lộ ra, phía ghét Đảng đương nhiên chẳng yêu gì cái quá khứ ấy của ông. Nhưng chính điều bất lợi cho ông Nguyễn Đắc Xuân này đã làm nên độ tin cậy của bài viết. Ông đã dám "vượt qua mình" để tiến về Lê phải, tiến về phía Nhân ái, về phía bao dung, hòa hợp.



Thiền sư Nhất Hạnh cùng phái đoàn thăm viếng Việt Nam năm 2006

Tôi tin sự dũng cảm và mở lòng sẽ biến chính sự bất lợi thành ưu thế, điểm yếu thành điểm mạnh, biến điều đáng ghét thành đáng tin. Tin rằng sau bài viết này của tác giả, số người ký tên vào bức "Thư thỉnh nguyện" sẽ tăng lên nhiều, trong đó hẳn có nhiều người xưa nay không có thiện cảm với nhau, thậm chí thuộc hai bên chiến tuyến nữa.

Có thể vẫn còn những nghi ngại, ngờ vực, nhưng với những ai có tấm lòng thành xin hãy tin rằng "Sự thành tâm là cách tốt nhất khiến mọi đối trá phải lộ mặt"!

Những chân lý lớn, công ích lớn như lòng YÊU NƯỚC chống ngoại xâm, lòng NHÂN ÁI chống ác tâm vị kỷ chính là nơi biến đổi con người, hóa giải những tị hiềm ngăn cách mà bình thường không giải quyết được. Nhiều bất ngờ tin chắc sẽ còn tiếp diễn. "Kiến nghị dừng khai thác Bô xít Tây nguyên" đã là một ví dụ rất thuyết phục, việc ký "Thư Thỉnh nguyện" lần này có thể là ví dụ tiếp theo. Chỉ tiếc rằng Giáo hội Phật giáo Việt Nam chưa có tiếng nói chính thức, xứng với tầm và truyền thống của một đạo từ bi cứu khổ cứu nạn.

"Thư Thỉnh nguyện" chỉ là tiếng nói thân ái, tiếng nói pháp lý tối thiểu để cứu nạn bước đầu, nhằm giúp 400 tu sinh có nơi ăn ở tạm yên và tu tập tạm thời, không thể bắt họ về quê và bỏ nguyện vọng tu hành của họ !

Khi đã có mặt bằng nhân đạo tối thiểu rồi, sẽ cần có những bước giải quyết tiếp theo, cơ bản hơn, những phân xử đầy đủ và chính xác hơn, sẽ bàn sâu hơn về Hiến pháp và Pháp luật, về các quyền của con người và quyền công dân. Bước thứ hai này mới thực sự gay go, đòi hỏi tâm trí sáng suốt và quyết liệt để rạch ròi mọi chuyện. Đòi hỏi giải quyết tận gốc ngay tức khắc một vấn đề phức tạp như thế là không hợp lý và không thực tế.

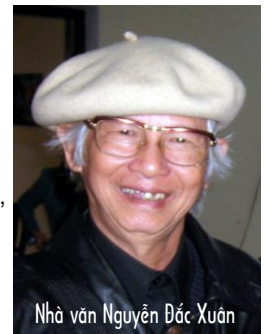
Những sự cố và những diễn biến gần đây hiện rõ một nhu cầu lớn nhất, bức thiết nhất để bảo vệ, xây dựng đất nước và phát triển xã hội là Đoàn kết những lực lượng dân tộc. Trong khi dân tộc thì phân liệt và lòng người thì ly tán lại là vấn nạn đáng lo ngại nhất mà giai đoạn lịch sử đau thương để lại. Để giải quyết nan đề này không gì bằng gắng sức xây dựng một xã hội dân sự (xã hội công dân) lành mạnh rộng khắp.

Xây dựng một xã hội dân sự khác nào bắc một cây cầu nối hai bờ một dòng sông ngăn cách, mỗi nhịp cầu, dù gắn bờ bên này hay gắn bờ bên kia đều là một thành phần quý giá, thiếu nó cây cầu sẽ đứt đoạn. Những người cố thủ, lo ngại "tự diễn biến" rất sợ sự bắc cầu này.

Việc ký "Thư Thỉnh nguyện" thật chẳng phải một hành động chính trị gì, chỉ là cử chỉ nghĩa hiệp cứu người cứu nạn. Cứu người rất cần sự dũng cảm, và trong lĩnh vực công ích này cứu người nhiều khi cũng là cứu mình.

Sự dẫn thân vì sự nghiệp chung, sự nghiệp của lòng YÊU NƯỚC và lòng NHÂN ÁI, đã khiến nhiều nhân vật đang bị lu mờ, đáng chán, đáng ăn năn, bỗng lại tìm thấy mình khởi sắc trong dòng chảy dân tộc.

Hà Sĩ Phu (Đà Lạt, 09-10-2009)



Nhà văn Nguyễn Đắc Xuân

Thiên đường

Họ là hai người ăn mặc chỉnh tề, một người da đen và một người da trắng. Tôi chưa gặp họ lần nào nhưng chỉ thoạt nhìn đã biết họ là ai. Những người truyền giáo Jehovah's Witness (Nhân Chứng Jehovah) đi lại khá thường trong khu tôi ở từ hơn mười năm nay, đến từng nhà giảng đạo và để lại những cuốn sách nhỏ mà tôi chưa bao giờ đọc. Sự kiên trì của họ buộc tôi phải ngưỡng mộ. Vợ tôi đã có kinh nghiệm với họ, cô ấy khoe đã học được một chiến thuật rất công hiệu để đẩy lùi những cuộc tấn công của họ. Hôm nay chính là ngày cô ấy phải biểu dương tài nghệ. Vợ chồng tôi đã nhất trí là phải dọn cho xong cái vườn ngập ngựa lá khô và cỏ dại trong nội buổi chiều hôm nay, chúng tôi không có một phút nào để mất.

Vợ tôi mau mắn tiến ra gặp họ, làm ra vẻ ngây ngô vừa xoay hai bàn tay trước ngực vừa nói : "Mi Việt Nam, mi nốt xì-pích ing-gờ-lich". Họ lễ phép chào rồi ra đi và vợ tôi đắc chí cười toe toét. Nhưng chiến thắng không kéo dài bao lâu vì chỉ khoảng hơn một giờ sau đó họ trở lại cùng với một người đàn ông Việt Nam đúng tuổi, mặc đồ lớn, mày râu nhẵn nhụi, diện mạo trí thức, có vẻ còn cao cấp trong đạo hơn hai người kia. Vợ tôi tái mét mặt mày. Ông này lên tiếng : "Xin chào ông bà. Được biết ông bà nói tiếng Việt, tôi xin phép tới hầu chuyện ông bà".

Như thế này thì phải giao chiến rồi. Đúng là không chừa cho người ta một lối thoát nào. Con giun xéo mãi cũng quặn. Không chạy được nữa thì chỉ còn cách kháng chiến. Tôi ra dấu cho vợ tôi tiếp tục làm vườn và tiến về phía họ.

- Thưa ông, có vấn đề gì ạ ?

Người đàn ông ôn tồn chậm rãi giải thích :

- Chào ông, thưa ông chúng xin được nói chuyện với ông về đấng Jehovah.

- Thưa ông, Jehovah là đấng nào vậy ?

Ông khách như chỉ đợi có thế, ông nói một cách lưu loát như một thầy giáo giảng một bài ưng ý đã thuộc lòng :

-Thưa ông, đấng Jehovah chính là đức chúa trời. Người là đấng toàn năng, Người tạo ra trời đất, Người quyền phép vô cùng, tất cả trên thế gian này đều do Người làm ra, đều là của Người, Người là chủ tất cả, Người có lòng thương bao la...

Tôi ngắt lời ông ta :

- Thưa ông, hình như có sự hiểu lầm. Về việc đấng Jehovah của ông là chủ tất cả, tôi không có đủ dữ kiện để có ý kiến. Nhưng riêng ngôi nhà này thì tôi có thể quả quyết là đã có ngộ nhận. Đó là tài sản của tôi chứ không phải của bất cứ ai khác. Tôi có thể xuất trình giấy chủ quyền, và ngân hàng của tôi cũng có thể làm chứng vì tôi mua bằng tín dụng, trả góp mỗi tháng. Trong trường hợp có tranh tụng chắc chắn đấng Jehovah sẽ thua trước bất cứ tòa án nào và còn phải trả án phí.

- Ông bạn chưa hiểu, đấng Jehovah không tranh giành với ai, Người chỉ cho chứ không lấy lại những gì người đã ban cho.

- Thế nghĩa là ông đề nghị tôi cứ thừa nhận nhà của tôi là của Jehovah rồi Jehovah sẽ cho lại tôi quyền sử dụng đất. Xin thưa với ông là tại Việt Nam hiện nay cũng có một chế độ nhà đất tương tự, nghĩa là đất thuộc quyền sở hữu của nhà nước và nhà nước cho dân quyền sử dụng. Nhưng trên thực tế các quan chức nhà nước sử dụng luật nhà đất để cướp đất của dân. Hiện đã có hai triệu dân oan. Tôi không chơi đại. Thưa ông, tôi đã vượt biển bỏ Việt Nam đến đây để

MỤC LỤC

01. Trượt tuột vào sự hung bạo mất trí

Thông Luận

02. IDS : nhân nghe một tiếng kêu ai oan

Nguyễn Gia Kiểng

04. Cường hào hay lãnh chúa ?

Nguyễn Văn Huy

06. Quan hệ Trung-Nga : vào đông sớm hơn thường lệ

Nguyễn Minh

08. Yukio Hatoyama : hy vọng mới của Nhật Bản

Kiểm Hương

09. Lời bào chữa từ lương tâm

LTL (luật sư tập sự)

10. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên sẽ có mặt

Nguyễn Gia Kiểng

14. Lúng túng trong một vụ án vô văn

Nghiêm Văn Thạch

15. Ngẫm nghĩ sau bài viết của Nguyễn Đức Xuân

Hà Sĩ Phu

16. Thiên đường

Đầy

tránh quan hệ xin-cho này, tôi không có lý do gì để chấp nhận đề nghị của ông. Và lại nếu tôi thừa nhận quyền làm chủ tập thể của Jehovah thì đối lại tôi được cái gì ?

- Ông được ân sủng của Jehovah và ông sẽ được vào nước chúa.

- Nước chúa hiện do ai lãnh đạo ?

Ông khách nhân mặt suy nghĩ cố tìm lời để giảng cho một kẻ quá tầm tối, rồi nói :

- Nước chúa là nước của đấng Jehovah, do chính đấng Jehovah toàn thiện, toàn năng cai trị.

- Xin hỏi : đấng Jehovah có do dân bầu ra bằng bầu cử tự do không ?

- Ông lại hiểu lầm. Nước chúa không giống như nước Mỹ này. Không có bầu cử, đấng Jehovah không cần ai bầu ra cả, Người toàn thiện toàn mỹ, vô thủy vô chung, đương nhiên là chủ.

- Như vậy xin cảm ơn ông chứ dứt khoát là không được. Tôi là thành viên của một tổ chức dân chủ, chúng tôi chỉ chấp nhận những chính quyền xuất phát từ bầu cử tự do. Ở Việt Nam cũng có một đảng tự coi là đương nhiên có quyền lãnh đạo, chúng tôi cương quyết chống lại. Tôi có thể bảo đảm với ông là những chế độ như thế không thể sống lâu. Sẽ có ngày nhân dân vùng dậy...

Vị nhân chứng của Jehovah xua tay cắt lời tôi :

- Đó là ông bạn nói về những nước ở trên thế gian này. Nước của đấng Jehovah là nước trên thiên đường, là nơi chúng ta sẽ về sau khi đã chết...

- Như vậy thì tôi tạm yên tâm. Tôi không biết sau khi chết mình có còn sống không, nhưng tôi có thể nghiên cứu đề nghị của ông sau khi đã chết. Với điều kiện ông bảo đảm với tôi là đấng Jehovah không có ý định thiết lập một chế độ độc tài toàn trị như vậy trên thế giới này. Nếu không thì chúng tôi sẽ chống tới cùng. Chúng tôi không nhân nhượng trên những giá trị tự do dân chủ.

Đầy